



**CÔNG TY
CỔ PHẦN BỌC ỚNG DẦU KHÍ VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NỘI DUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỚNG DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Stt	Nội dung
1	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025.
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025.
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 và đề xuất lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
4	Thông qua Báo cáo Tài chính đã được Kiểm toán năm 2024.
5	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
6	Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025.
7	Thông qua bổ sung, sửa đổi ngành nghề kinh doanh.
8	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
9	Thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT
10	Thông qua bầu Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên Công ty.

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY
CỔ PHẦN BỌNG ỚNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

Số: 01./TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Mỹ, ngày 09 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024,
Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọng Ớng Dầu khí Việt Nam;

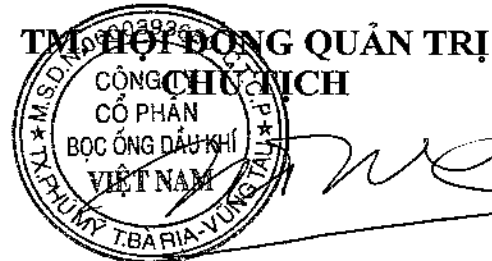
Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 xem xét thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh như báo cáo kèm theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *el*

- Như trên;
- Lưu VT.



Bùi Tường Định

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỐNG DẦU KHÍ VIỆT NAM



BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Phụ Mỹ, tháng 4 năm 2025



MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT	3
KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024	3
I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024	3
II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA TỪNG LĨNH VỰC	4
1. Công tác ký kết hợp đồng và triển khai thi công.....	4
2. Công tác phát triển thị trường, chào giá và đấu thầu.....	4
3. Công tác tài chính – kế toán, thực hành tiết giảm chi phí.....	4
4. An toàn – Sức khỏe – Môi trường	5
5. Hoạt động bảo dưỡng sửa chữa và kiểm định hiệu chuẩn.....	5
6. Lao động, đào tạo và hoạt động sáng kiến.....	5
7. Công tác cập nhật các quy định, quy trình hệ thống	6
8. Công tác khác	6
III. CÁC TỒN TẠI, KHÓ KHĂN	6
PHẦN THỨ HAI	7
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025	7
I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH	7
1. Thuận lợi	7
2. Khó khăn	7
II. NHIỆM VỤ CHÍNH	7
III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2025	8
IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	8
1. Ký kết hợp đồng và triển khai thi công.....	8
2. Công tác chào giá, đấu thầu và phát triển thị trường.....	8
3. Về quản trị, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	9
4. Về hoạt động sản xuất.....	9
5. Về tài chính - kế toán.....	9
6. Các giải pháp khác:.....	10

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (PVCoating) được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty PVCoating tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 như sau:

Trong năm 2024, PVCoating triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch với nhiều khó khăn và thách thức, như: tình hình xung đột địa chính trị trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; lĩnh vực sản xuất công nghiệp và dịch vụ trong nước còn gặp nhiều khó khăn. Ngành dầu khí trong nước tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng đối diện với nhiều khó khăn, thách thức bởi xu hướng chuyển dịch năng lượng, các dự án dầu khí trong nước chưa nhiều. Việc phát triển, mở rộng thị trường bọc ống ra nước ngoài còn gặp nhiều khó khăn do chính sách bảo hộ của các nước sở tại, khoảng cách về địa lý dẫn đến chi phí vận chuyển cao làm giảm tính cạnh tranh.

Trong bối cảnh khó khăn, PVCoating đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ như: tích cực tham gia tìm kiếm các công việc ngoài lĩnh vực bọc ống chính như dịch vụ gia công cơ khí, bảo dưỡng sửa chữa, sơn chống ăn mòn, hoạt động thương mại, ... tăng cường công tác quản trị, nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm nguyên vật liệu trong sản xuất; tiết giảm chi phí quản lý; quản lý tốt công nợ. Đặc biệt Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ từ phía Công ty mẹ Tổng Công ty khí Việt Nam (PV Gas) đã giúp đơn vị hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024.

Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được:

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Đơn vị: Tỷ đồng			
			Cả năm 2024		So sánh TH năm 2024 với (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	KH 2024	TH 2023
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]=[5]/[4]	[7]=[5]/[3]
1	Giá trị sản lượng	244,5	210,00	265,17	126%	108%
2	Giá trị doanh thu	244,5	210,00	265,17	126%	108%
3	Lợi nhuận trước thuế	4,15	2,85	13,37	469%	322%
4	Lợi nhuận sau thuế	3,36	2,28	14,53	638%	433%
5	Nộp NSNN	6,49	8,37	9,47	113%	146%

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA TỪNG LĨNH VỰC

1. Công tác ký kết hợp đồng và triển khai thi công.

Năm 2024, PVCoating đã có được một phần khối lượng của hợp đồng bọc ống Kinh Ngư Trắng (ký hợp đồng năm 2023) với giá trị doanh thu khoảng 170 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia đấu thầu và ký kết được các hợp đồng dịch vụ gia công cơ khí, sơn chống ăn mòn, bảo dưỡng sửa chữa, thương mại...cho các khách hàng công nghiệp, dầu khí với tổng giá trị hợp đồng khoảng 118 tỷ đồng.

Đã thi công hoàn thành các hợp đồng với tổng giá trị doanh thu là 265,17 tỷ đồng, trong đó: (i) hợp đồng bọc ống dự án Kinh Ngư Trắng là 170 tỷ đồng và; (ii) các hợp đồng dịch vụ khác với giá trị khoảng 89 tỷ đồng trên tổng giá trị hợp đồng đã ký là 118 tỷ đồng.

2. Công tác phát triển thị trường, chào giá và đấu thầu

Đối với chuỗi dự án khí Lô B Ô Môn: (i) đã đàm phán, ký kết hợp đồng thi công bọc ống tuyến Onshore với tổng thầu PTSC; (ii) đã đàm phán, ký kết hợp đồng thi công bọc ống tuyến nội mỏ với tổng thầu PTSC MC; (iii) đã chào thầu bọc ống gói thầu tuyến ống Offshore (gói PC1 và PC2) cho các tổng thầu Vietsovpetro, PTSC, MCDermott,

PVCoating cũng đã tham gia chào giá/ đấu thầu, đàm phán hợp đồng các hợp đồng dịch vụ bọc ống, sơn trong lòng ống, ... tại các dự án: Lạc Đà Vàng, Thiên Nga - Hải Âu, đường ống dẫn xăng dầu sân bay Long Thành, ...vv.

Bên cạnh đó, Công ty đã từng bước quảng bá hình ảnh, hợp tác với các đối tác, chủ đầu tư, tổng thầu quốc tế để mở rộng thị trường dịch vụ bọc ống ra nước ngoài; tham gia chào giá cho các chủ đầu tư, tổng thầu đang triển khai các dự án dầu khí trong khu vực Đông Nam Á.

Liên kết với hãng sản xuất, đối tác nước ngoài, tăng cường hợp tác với các đối tác, đơn vị thành viên trong PV Gas (PV PIPE, DVK...), PVN trên cơ sở tận dụng thế mạnh của mỗi bên để mở rộng sản phẩm, dịch vụ đối với khách hàng trong các lĩnh vực công nghiệp, dầu khí, năng lượng tái tạo.

Về lâu dài, Công ty đang tiếp tục nghiên cứu tham gia các lĩnh vực mới nằm trong chuỗi giá trị của PV Gas. Việc này sẽ giúp Công ty duy trì sự phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.

3. Công tác tài chính – kế toán, thực hành tiết giảm chi phí

Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ tài chính, kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty.

Quản trị tốt dòng tiền, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD. Công ty đã xây dựng, lập phương án sử dụng tiền nhàn rỗi, sử dụng vốn vay đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Việc quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định; Công tác thu hồi công nợ luôn được chú trọng góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng vốn

cho Công ty. Trong năm 2024 Công ty đã thu hồi được phần lớn các công nợ quá hạn từ nhiều năm trước, các khoản công nợ còn lại đang được Công ty tiếp tục tích cực xử lý.

Công ty đã thực hiện rà soát, triển khai nhiều giải pháp để tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, như: bố trí ca kíp sản xuất hợp lý để nâng cao năng suất lao động; khuyến khích và áp dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để tiết kiệm vật tư, nhân công, ca máy trong sản xuất; tăng cường tiết giảm các chi phí hành chính, hội họp, tiếp khách, công tác phí, ...vv.

4. An toàn – Sức khỏe – Môi trường

Công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường – An ninh luôn được PVCoating quan tâm chú trọng đặt lên hàng đầu, tuân thủ nghiêm túc các quy định về an toàn PCCN, PCCC; thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất bên trong Nhà máy.

Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn lao động trong các hoạt động sản xuất, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các hợp đồng dịch vụ đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Hoàn thành đánh giá giám sát định kỳ năm 2024 hệ thống thống quản lý tích hợp AT-CL-MT theo tiêu chuẩn ISO 9001, 14001 và 45001 của đơn vị cấp chứng chỉ DNV; hoàn thành công tác kiểm tra an toàn, đánh giá nội bộ hệ thống quản lý tích hợp AT-CL-MT năm 2024 của Công ty.

Duy trì và áp dụng tốt hệ thống AT-CL-MT; hoạt động 5S được triển khai thường xuyên. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CBCNV theo quy định.

5. Hoạt động bảo dưỡng sửa chữa và kiểm định hiệu chuẩn

Công tác bảo dưỡng ngăn ngừa, đột xuất cho máy móc, dây chuyền thiết bị được thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng quy trình, tần suất, chất lượng và kịp thời, không xảy ra bất kỳ sự cố nào làm gián đoạn hoạt động sản xuất. PVCoating đã hoàn thành công tác bảo dưỡng tổng thể máy móc, dây chuyền thiết bị bọc ống để sẵn sàng phục vụ sản xuất cho các hợp đồng bọc ống chuỗi dự án Lô B Ô Môn và các hợp đồng dịch vụ khác.

100% các thiết bị/máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được theo dõi và kiểm định theo đúng quy định, đúng thời hạn; đáp ứng yêu cầu của các cơ quan đăng kiểm và đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định.

6. Lao động, đào tạo và hoạt động sáng kiến

Về lao động: Theo định biên là 158 người, tổng số lao động đến thời điểm ngày 31/12/2024 là 140 người.

Đào tạo: Đã tổ chức/cử 962 lượt người tham gia 39 khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; 100% CBCNV được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện theo quy định của pháp luật. Chi phí đào tạo thực hiện là 0,36 tỷ đạt 90% so với kế hoạch.

Phong trào sáng kiến, cải tiến được các bộ phận, tập thể, cá nhân tích cực triển khai; nhiều sáng kiến, cải tiến được triển khai áp dụng vào thực tế hoạt động sản xuất và đem lại lợi ích kinh tế và đã được Giám đốc Công ty công nhận và khen thưởng (02 mức A, 07 mức B và 01 mức C). Hiện các bộ phận đang tiếp tục triển khai nghiên cứu 05 sáng kiến, cải tiến để áp dụng vào hoạt động sản xuất.

7. Công tác cập nhật các quy định, quy trình hệ thống

Thường xuyên rà soát và cập nhật, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định, quy trình cho phù hợp với văn bản pháp luật của Nhà nước, Tổng Công ty cũng như tính chất đặc thù trong hoạt động SXKD của đơn vị, cụ thể:

- Cập nhật lại 02 quy chế và 02 quy định nội bộ;
- Xây dựng mới 01 quy trình, cập nhật lại 16 quy trình hệ thống, tác nghiệp và AT-CL-MT;
- Hoàn thành biên dịch sang tiếng Anh cho 47 quy trình, hướng dẫn để phục vụ cho các đối tác/ khách hàng nước ngoài.

8. Công tác khác

An sinh xã hội: đóng góp vào Quỹ phòng, chống thiên tai của địa phương; tổ chức quyên góp hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 (Yagi); đóng góp ủng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí; tặng quà cho các cháu khó khăn ở tỉnh Hà Giang; tổ chức thăm, tặng quà các trẻ em nghèo gặp hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh BR-VT. Tham gia các phong trào xã hội, chính trị do tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên Tổng Công ty và chính quyền địa phương phát động.

Văn hóa doanh nghiệp: Tiếp tục duy trì và triển khai áp dụng văn hóa doanh nghiệp trong tất cả các hoạt động của Công ty, nhằm xây dựng môi trường làm việc văn minh, lịch sự, thân thiện, giúp Công ty phát triển ổn định bền vững nhằm đưa thương hiệu PVCoating đến với các khách hàng trong và ngoài nước.

III. CÁC TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

Bên cạnh các kết quả đạt được như trên thì Công ty còn một số các tồn tại, khó khăn như:

- Kế hoạch SXKD của Công ty phụ thuộc rất lớn vào việc có được các hợp đồng dịch vụ bọc ống, trong khi số lượng các dự án dầu khí trong nước trong các năm gần đây có xu hướng giảm, ít có dự án mới; tiến độ triển khai một số dự án dầu khí lớn bị chậm tiến độ so với kế hoạch. Việc phát triển, mở rộng thị trường bọc ống ra nước ngoài cần thời gian.

- Đối với lĩnh vực dịch vụ ngoài ngành, mặc dù Công ty đã tích cực tìm kiếm cơ hội và ký kết được nhiều hợp đồng dịch vụ, doanh thu ngày càng tăng. Tuy nhiên, do tính chất cạnh tranh rất quyết liệt và tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro trong quá trình thi công nên biên độ lợi nhuận không cao.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao và kịp thời của Lãnh đạo Công ty mẹ PV GAS; sự hỗ trợ của các Ban, các đơn vị bạn, các đối tác, chính quyền địa phương ...

Tập thể cán bộ công nhân viên luôn đoàn kết nhất trí, quyết tâm cao và có nhiều kinh nghiệm; ngày càng chuyên nghiệp; luôn nỗ lực không ngừng để cùng vượt qua những khó khăn, thách thức.

Chuỗi dự án Lô B bắt đầu triển khai, việc này sẽ góp phần tạo công việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; giúp gia tăng doanh thu và lợi nhuận trong hoạt động SXKD của Công ty.

2. Khó khăn

Dự kiến tình hình kinh tế, chính trị thế giới trong năm 2025 còn nhiều diễn biến phức tạp và khó lường; nền kinh tế thế giới tiếp tục đối diện nhiều thách thức, như cuộc chiến thuế quan, xung đột địa chính trị. Đối với nền kinh tế trong nước mặc dù có dấu hiệu phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro về biến động giá vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, lạm phát, lãi suất cho vay cao, tỷ giá... sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025.

Việc phát triển, mở rộng thị trường dịch vụ ngoài ngành luôn chịu sự cạnh tranh của các đơn vị trong và ngoài nước. Các chi phí đầu vào (nhân công, nguyên, nhiên, vật liệu, ...) tăng cao, biến động mạnh gây khó khăn cho công tác đấu thầu và ảnh hưởng đến hiệu quả của các hợp đồng dịch vụ.

II. NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Hoàn thành thi công các hợp đồng bọc ống và dịch vụ đã ký kết đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ. Đặc biệt sẵn sàng (nhà xưởng, máy móc, thiết bị, nhân lực, tài chính, ...) để thi công các hợp đồng bọc ống cho chuỗi dự án Lô B Ô Môn.

2. Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng khách hàng trong và ngoài ngành; nghiên cứu mở rộng ngành nghề SXKD nhằm gia tăng hiệu quả của đơn vị.

3. Nâng cao công tác quản trị; rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của đơn vị.

4. Kiểm soát, tiết giảm và sử dụng chi phí tối ưu phù hợp tình hình hoạt động; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

5. Thường xuyên rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, Tổng công ty và thực tiễn hoạt động của đơn vị.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	540,00
2	Giá trị doanh thu	Tỷ đồng	540,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40,00
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	27,70
6	Thực hiện đầu tư và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	20,00

Cơ sở xây dựng kế hoạch:

Kế hoạch triển khai các gói thầu bọc ống tuyến ống dẫn khí bờ (Onshore) và tuyến ống dẫn khí nội mô của chuỗi dự án Lô B ô Môn.

Kế hoạch triển khai dự án trong các lĩnh vực gia công cơ khí, sơn chống ăn mòn, bảo dưỡng sửa chữa, hoạt động thương mại, ... của các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước mà PVCoating đã/ đang tiếp cận.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ký kết hợp đồng và triển khai thi công.

Ký kết hợp đồng và triển khai thi công bọc ống tuyến ống Bờ - chuỗi dự án Lô B Ô Môn với khối lượng khoảng 104 km ống đường kính 18", 28" và 30", dự kiến triển khai thi công từ quý I/2025 đến quý IV/2025.

Ký kết hợp đồng và triển khai thi công bọc ống tuyến ống Nội mô - chuỗi dự án Lô B Ô Môn với khối lượng khoảng 45km ống đường kính 8", 10", 16", 20" và 28", dự kiến triển khai thi công từ cuối quý I/2025 đến quý II/2025.

Đàm phán, ký kết các hợp đồng dịch vụ thi công sơn trong lòng ống đường ống dẫn xăng dầu sân bay Long Thành, thi công bọc ống Riser nội mô, bọc ống Riser Lạc Đà Vàng, bọc lưới chống cháy, bọc Bend, ... cho các khách hàng PTSC Quảng Ngãi, PTSC MC, INCA (Thụy Điển).

2. Công tác chào giá, đấu thầu và phát triển thị trường

Tiếp tục theo dõi tiến độ triển khai 02 gói thầu tuyến ống biển (PC1, PC2) thuộc chuỗi dự án Lô B Ô Môn, dự án Thiên Nga - Hải Âu, và một số dự án khác để chào giá, đấu thầu, đàm phán và ký kết hợp đồng.

Phát triển mở rộng dịch vụ bọc ống ra thị trường nước ngoài thông qua việc hợp tác với các đối tác là các đơn vị tổng thầu, đại lý bán hàng trong nước và quốc tế.

Tích cực tham gia tìm kiếm và phát triển các dịch vụ, thương mại, tập trung vào các lĩnh vực mà PVCoating có thế mạnh (sơn chống ăn mòn, gia công cơ khí, bảo dưỡng sửa chữa, thi công xây lắp...); tính toán tối ưu các chi phí để xây dựng giá chào hợp lý nhằm tăng tính cạnh tranh.

Tăng cường hợp tác với các đơn vị trong khối dịch vụ, đơn vị thành viên trong PV Gas, PVN để mở rộng thị trường, mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD; nghiên cứu phát triển các lĩnh vực mới nằm trong chuỗi giá trị của PVGAS.

3. Về quản trị, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Thường xuyên rà soát cập nhật, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức của Công ty để phù hợp với các quy định của Nhà nước, Tổng Công ty.

Tổ chức đào tạo để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV; tập trung phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật cao và có kỹ năng; tăng cường công tác đào tạo nội bộ, tự đào tạo để tiết giảm chi phí.

Thực hiện rà soát, sắp xếp và bố trí lao động phù hợp với khối lượng công việc tại từng thời điểm công việc trong năm để tăng tính hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý chi phí hành chính, quản lý các hợp đồng dịch vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất, nâng cao hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

4. Về hoạt động sản xuất

Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật để tối ưu hóa năng suất, hiệu suất dây chuyền thiết bị của nhà máy bọc ống nhằm hoạt động hiệu quả nhất; đảm bảo an toàn, chất lượng và đáp ứng tiến độ theo yêu cầu cho các hợp đồng bọc ống chuỗi dự án Lô B Ô Môn và các hợp đồng dịch vụ khác.

Thực hiện bảo dưỡng máy móc, dây chuyền thiết bị theo đúng tần suất và kế hoạch được phê duyệt; chủ động công tác mua sắm vật tư dự phòng, ... đảm bảo máy móc, dây chuyền thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, sẵn sàng hoạt động sản xuất đáp ứng tiến độ các hợp đồng bọc ống.

Tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự làm việc theo ca, kíp hợp lý nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động và tối ưu chi phí.

5. Về tài chính - kế toán

Cập nhật thường xuyên các thông tin về chế độ, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực Tài chính - kế toán, thuế nhằm đảm bảo việc thực hiện các nghiệp vụ tài chính - kế toán đúng các quy định hiện hành.

Quản lý chặt chẽ, sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn; xây dựng kế hoạch thu xếp vốn kịp thời để thực hiện các hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đặc biệt là các hợp đồng bọc ống chuỗi dự án Lô B Ô Môn.

Quản trị tốt dòng tiền, công nợ để giảm thiểu rủi ro về dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty; xây dựng và áp dụng các công cụ quản lý hiệu quả nhằm hạn chế tối đa và sẵn sàng ứng phó với các rủi ro tài chính khi có tác động tiêu cực từ bên ngoài.

Thường xuyên theo dõi, đơn đốc, tích cực thu hồi công nợ của các khách hàng; Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý chi phí, tiết kiệm trong các hoạt động SXKD của Công ty.

6. Các giải pháp khác:

Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường; đảm bảo an toàn cho các hoạt động SXKD Công ty.

Phát huy phong trào sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của Tập thể, cá nhân trong Công ty để áp dụng vào thực tế sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm; tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu, ... để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh.

Từng bước đầu tư để nâng cao năng lực về nhà xưởng, trang thiết bị, máy móc nhằm chủ động chuẩn bị phục vụ thi công các hợp đồng dịch vụ, phù hợp với định hướng phát triển mở rộng các lĩnh vực SXKD của Công ty.

Trên đây là "Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025" của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời mong muốn Đại hội đóng góp những ý kiến thiết thực giúp tập thể Ban điều hành và người lao động thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội vì sự phát triển của Công ty.

Thay mặt Ban điều hành Công ty PVCoating, xin trân trọng cảm ơn và kính chúc các đồng chí Lãnh đạo, toàn thể Quý cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.



Nguyễn Phương Thảo

Số: 02 /BC - HĐQT

Phú Mỹ, ngày 09 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bọc Ớng Dầu khí Việt Nam xin gửi đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. Hoạt động trong năm 2024 của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

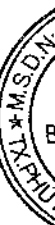
Năm 2024, tình hình kinh tế-chính trị trên thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp khó lường, chiến tranh Nga- Ucraina, khu vực Trung đông kéo dài, mở rộng và leo thang; sự cạnh tranh địa chính trị của các nước lớn. Giá dầu thế giới được duy trì ở mức khá hợp lý; ngành Dầu khí nói chung cũng đối diện thách thức mới bởi xu hướng chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh.

Kinh tế-xã hội trong nước có dấu hiệu phục hồi và tăng trưởng, lạm phát cơ bản được kiểm soát; Các dự án dầu khí trong nước được Chính phủ và tập đoàn PVN quan tâm, thúc đẩy và có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, trong năm 2024 Công ty Cổ phần Bọc Ớng dầu khí Việt Nam (PVCoating) vẫn đối diện nhiều khó khăn thách thức về chuỗi cung ứng, thị trường/khách hàng, tỷ giá; sự cạnh tranh gay gắt của các Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật.

Để thực hiện nhiệm vụ SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo và luôn chủ động phối hợp với Ban điều hành nắm bắt, tận dụng các cơ hội, triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ bọc Ớng cho chủ đầu tư VSP; đầu tư nhà xưởng, phát triển các công việc/dịch vụ kỹ thuật, thương mại khác trong và ngoài ngành, duy trì hoạt động thường xuyên cho Công ty, để phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội thông qua;

- Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 25/04/2024 và họp thường kỳ, đột xuất theo quy định để phê duyệt, thông qua và ban hành các Nghị quyết/quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền làm cơ sở để Ban điều hành tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ SXKD và tạo mọi điều kiện thuận lợi trong các hoạt động SXKD và phát triển dịch vụ, thị trường.

- Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông vào ngày 25/4/2024, Hội đồng quản trị tiếp tục quyết định lựa chọn Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC VN) làm đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024;



- Chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các qui chế, qui định, định mức nội bộ... để phù hợp với các qui định của pháp luật, điều lệ, đặc thù hoạt động của Công ty và để nâng cao hiệu quả của công tác quản trị của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty;

- Chỉ đạo việc công bố kịp thời các thông tin theo qui định của luật chứng khoán đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

2. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị năm 2024:

Song song việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho từng Thành viên thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

2.1 Ông Bùi Tường Định – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Bên cạnh việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên/Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các qui định của luật khác có liên quan, Chủ tịch chịu trách nhiệm chỉ đạo chung trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định liên quan khác; đồng thời phụ trách lĩnh vực:

- Chiến lược/ định hướng phát triển SXKD dài hạn, dự án đầu tư quy mô lớn, công tác Tổ chức Nhân sự, đổi mới & tái cấu trúc Công ty, pháp chế;

- Công tác tài chính liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng vốn, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ;

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, qui chế... của ĐHĐCĐ và HĐQT;

Nhận xét: Ông **Bùi Tường Định** đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và các quy định của Luật khác có liên quan; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực phụ trách.

2.2 Ông Nguyễn Phương Cao – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty

Bên cạnh việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT và của Giám đốc Công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, Qui chế hoạt động của Ban Giám đốc và các quy định của Luật khác có liên quan, đồng thời phụ trách các lĩnh vực:

- Kế hoạch SXKD, chỉ đạo & điều hành công tác SXKD;

- Công tác thương mại, tài chính-kế toán; nhân sự, tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, công bố thông tin;

- Công tác đối ngoại, tiếp thị, phát triển thị trường, công nghệ của Công ty;

- Công tác nghiên cứu đầu tư mở rộng lĩnh vực SXKD, dịch vụ theo định hướng phát triển và kế hoạch phê duyệt ;

- Tổ chức triển khai, thực hiện các chỉ đạo theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

Nhận xét: Ông **Nguyễn Phương Cao** đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT và quyền & nghĩa vụ của Giám đốc Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, qui chế hoạt động của Ban giám đốc và các quy định của Luật khác có liên quan; hoàn thành suất sắc nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực phụ trách.

2.3 Ông Trần Đăng Thuyết – Thành viên Hội đồng quản trị.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và các quy định của Luật khác có liên quan, đồng thời phụ trách các lĩnh vực:

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng;
- Tham gia xây dựng, triển khai kế hoạch SXKD của Công ty;
- Tham gia nghiên cứu phát triển thị trường, dịch vụ;
- Theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản khác của HĐQT ban hành.

Nhận xét: Ông **Trần Đăng Thuyết** đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và các quy định của Luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực phụ trách.

2.4 Ông Lê Hồng Hải – Thành viên Hội đồng quản trị (kiêm nhiệm)

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và các quy định của Luật khác có liên quan, đồng thời phụ trách các lĩnh vực:

- Công tác thu hồi công nợ, công tác thanh quyết toán các hợp đồng/dự án đã hoàn thành;
- Tham gia công tác nghiên cứu đầu tư mở rộng lĩnh vực SXKD, dịch vụ; công tác triển khai kế hoạch SXKD;
- Theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nội dung theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản khác của HĐQT ban hành;

Nhận xét: Ông **Lê Hồng Hải** đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và các quy định của Luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực phụ trách.

2.5 Ông Vũ Tuấn Ngọc - Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định Luật khác có liên quan và phụ trách các lĩnh vực:

- Tham gia cho ý kiến xây dựng kế hoạch của Công ty; các giao dịch của Người có liên quan Công ty;

- Theo dõi việc thực hiện các biên bản, Nghị quyết, Quyết định Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và các văn bản khác của HĐQT ban hành;

Nhận xét: Ông Vũ Tuấn Ngọc đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của Thành viên Độc lập HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của Luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách.

II. Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động trong năm 2024 của HĐQT

Đánh giá tổng thể: HĐQT hoàn thành tốt các chức năng, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và các quy định của Luật khác có liên quan. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị đối với công ty đại chúng; tạo điều kiện thuận lợi để Thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

(Chi tiết như báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động trong năm 2024 của HĐQT)

III. Tổng kết các cuộc họp và các Quyết định của Hội đồng quản trị.

1. Các cuộc họp của Hội đồng.

Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp trực tiếp 05 lần và lấy ý kiến các Thành viên hội đồng quản trị bằng văn bản 16 lần để xem xét, chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được liên tục, kịp thời và tuân thủ các qui chế/ qui định của Công ty và pháp luật có liên quan.

Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia trực tiếp của các Thành viên Hội đồng quản trị trừ trường hợp đi công tác, các lần xin ý kiến các Thành viên bằng văn bản đều nhận được sự phản hồi đồng thuận của các Thành viên.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 25/04/2024 với sự có mặt tham dự của tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị.

HĐQT xem xét thông qua báo cáo liên quan đến tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm.

Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các kiến nghị của các cổ đông và kết luận của các đoàn kiểm tra các cơ quan hữu quan.

Hội đồng quản trị thường xuyên thảo luận, trao đổi trực tiếp Ban điều hành để cùng tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty,

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã ban hành 20 Nghị quyết và 16 Quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong Công tác quản

lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị (*Phụ lục Nghị quyết, Quyết định như đính kèm*).

III. Kết quả giám sát Ban điều hành trong năm 2024:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty được kiểm soát, minh bạch, tuân thủ các qui chế, qui định và các định hướng/ kế hoạch.

Trong năm 2024, Ban điều hành đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành Công ty, cụ thể:

- Tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản chỉ đạo của HĐQT và báo cáo đầy đủ theo qui định;

- Quản lý, điều hành các hoạt động SXKD theo đúng phân cấp và các quy chế, qui định... của Công ty;

- Cải tiến, đổi mới tư duy làm việc, nắm bắt các cơ hội tìm kiếm việc làm, phát triển thị trường, cung cấp dịch vụ kỹ thuật- thương mại cho các khách hàng trong và ngoài ngành; tổ chức sản xuất/ thi công hợp lý, bám sát tiến độ các hợp đồng/ dự án và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024;

- Định kỳ họp giao ban với các phòng chức năng, nhà máy để rà soát, giải quyết kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD cũng như chấn chỉnh các tồn tại;

- Định kỳ thực hiện rà soát, cập nhật sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và đặc thù hoạt động của Công ty.

IV. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025:

1. Kế hoạch SXKD năm 2025 (dự kiến):

Căn cứ các Dự án Bọc ống trong ngành Dầu khí dự kiến thực hiện, các dịch vụ khác có tiềm năng triển khai trong năm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu	Tỷ đồng	540
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40,00
4	Chia cổ tức	%	0%

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

Dự báo tình hình kinh tế, chính trị thế giới trong năm 2025 vẫn diễn biến phức tạp và khó lường (xung đột Nga- Ucraina, Trung Đông, cạnh tranh giữa các nước lớn, rào cản thương mại, chính sách bảo hộ...). Kinh tế Việt nam có dấu hiệu

phục hồi (*Chính phủ phấn đấu mức tăng trưởng GDP trên 8%*) nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro về biến động giá cả nguyên/ nhiên vật liệu, lạm phát, tỷ giá, chính sách thuế quan.. nên sẽ tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Việc phát triển, mở rộng thị trường cung cấp các dịch vụ kỹ thuật-thương mại khác luôn chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, nhất là các Doanh nghiệp tư nhân. Các chi phí đầu vào (nhân công, máy móc, nguyên/nhiên, vật liệu, logistic...) biến động gây khó khăn cho công tác đấu thầu và ảnh hưởng đến hiệu quả của các hợp đồng dịch vụ.

Vì vậy để hoàn thành KH 2025, Hội đồng quản trị xác định những phương hướng hoạt động chính như sau:

- Tổ chức bộ máy quản lý điều hành các cấp phù hợp và linh hoạt nhằm đáp ứng yêu cầu công tác SXKD và định hướng phát triển của Công ty;

- Tiếp tục duy trì các các phiên họp định kỳ theo qui định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm thúc đẩy công việc;

- Chỉ đạo, phối hợp Ban điều hành chuẩn bị tốt và tối ưu các nguồn lực để triển khai thi công các Hợp đồng Bọc ống cho Tổng thầu/ Chủ đầu tư thuộc chuỗi Dự án Lô B -Ô Môn đảm bảo tiên độ - chất lượng - an toàn và hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với Ban điều hành tiếp tục đẩy mạnh công tác thị trường/khách hàng, tối ưu chi phí để phát triển cung cấp các dịch vụ kỹ thuật/thương mại ngoài lĩnh vực bọc ống, tập trung vào các lĩnh vực mà PVCoating có thể mạnh để đảm bảo duy trì việc làm liên tục;

- Chú trọng công tác dự báo, nắm bắt kịp thời thông tin các dự án trong ngành/ ngoài ngành, trong nước và khu vực; nâng cao hiệu quả công tác quản trị nội bộ và năng lực cạnh tranh trong công tác cung cấp dịch vụ. Kiểm soát/tối ưu các chi phí, định mức sản xuất, kế hoạch sử dụng/phân bổ nhân sự trên cơ sở phù hợp với khối lượng công việc tại từng thời điểm trong năm 2025;

- Tiếp tục rà soát, cập nhật sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các Quy chế, Quy định của Công ty để phù hợp với các văn bản của Nhà nước và tình hình thực tiễn của Công ty;

- Tiếp tục chỉ đạo, nghiên cứu các lĩnh vực/cơ hội đầu tư để đầu tư mở rộng ngành nghề sản xuất/dịch vụ kỹ thuật mới có lợi thế cạnh tranh, nhằm đáp ứng cho định hướng trung và dài hạn, trong đó ưu tiên lĩnh vực nằm trong chuỗi giá trị ngành nghề bọc ống, trong hệ sinh thái của Công ty mẹ;

- Đôn đốc, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và các cấp có thẩm quyền;

- Tiếp tục chú trọng công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ quá hạn, khó đòi, đồng thời chú trọng trong công tác nghiệm thu, thanh - quyết toán các dự án/hợp đồng thi công/hợp đồng cung cấp dịch vụ đủ điều kiện các mốc thanh toán và đã hoàn thành;

- Triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo qui chế, kế hoạch;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, người lao động trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2025, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, góp ý và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *to*

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty (để biết);
- Lưu VT.



Bùi Tường Định

PHỤ LỤC

Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024 (Đính kèm Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị)

1 Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	29/01/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2023.- Thông qua Báo cáo Tài chính quý 4 năm 2023.- Thông qua Báo cáo quản trị Công ty năm 2023.- Thông qua bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty.
2	02/NQ-HĐQT	29/01/2024	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023.
3	03/NQ-HĐQT	21/02/2024	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
4	04/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
5	05/NQ-HĐQT	29/03/2024	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023.
6	06/NQ-HĐQT	23/04/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả SXKD quý 1 năm 2024.- Thông qua Báo cáo tài chính quý 1 năm 2024.- Thông qua kế hoạch Tài chính năm 2024.
7	07/NQ-HĐQT	23/04/2024	Chấp thuận các khoản chi có tính phúc lợi hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2024.
8	08/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam.
9	09/NQ-HĐQT	15/05/2024	Ủy quyền/Phân cấp đầu tư, quản lý đấu thầu thực hiện các dự án đầu tư năm 2024 cho Giám đốc Công ty.
10	10/NQ-HĐQT	24/6/2024	Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng cho thuê mặt bằng phục vụ SXKD với Công ty CNG Việt Nam- Chi nhánh Phú Mỹ
11	11/NQ-HĐQT	30/7/2024	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo SXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024;- Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2024;- Sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao Người quản lý;- Quy chế Công bố thông tin;- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2024;

			- Thống nhất Ông Vũ Tuấn Ngọc – TV độc lập HĐQT thôi kiêm nhiệm Trưởng tiểu ban Kiểm soát nội bộ; - Giao bà Nguyễn Thùy linh- Phó trưởng tiểu ban phụ trách tiểu ban Kiểm toán nội bộ;
12	12/NQ-HĐQT	08/08/2024	Chấp thuận nội dung, điều khoản chính HĐKT với Công ty CP Sản xuất Ống thép DKVN
13	13/NQ-HĐQT	26/08/2024	Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024
14	14/NQ-HĐQT	22/10/2024	- Báo cáo SXKD 9 tháng đầu năm, kế hoạch trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024; - Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2024;
15	15/NQ-HĐQT	22/10/2024	về công tác nhân sự bổ nhiệm lại các chức danh quản lý của Công ty
16	16/NQ-HĐQT	29/10/2024	Phê duyệt nội dung, điều khoản Hợp đồng cho thuê bãi với Công ty Dịch vụ khí
17	17/NQ-HĐQT	21/11/2024	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh BR-VT
18	19/NQ-HĐQT	12/12/2024	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh BR-VT
19	20/NQ-HĐQT	16/12/2024	Ký hợp đồng Bọc ống (Onshore Coating of Line pipe and Bend) Dự án EPC Đường ống dẫn khí Lô B- Ô Môn với Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật DKVN.
20	21/NQ-HĐQT	24/12/2024	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh BR-VT

2 Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/QĐ-HĐQT	20/02/2024	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.
02	02/QĐ-HĐQT	23/04/2024	Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2024
03	02A/QĐ-HĐQT	23/04/2024	Ban hành chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam
04	03/QĐ-HĐQT	12/06/2024	Bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán.
05	04/QĐ-HĐQT	19/06/2024	Phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

06	05/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Người quản lý Công ty.
07	06/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Nâng bậc lương cho ông Nguyễn Phương Cảo
08	07/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Chuyển xếp lương cho ông Trần Đăng Thuyết
09	08/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Chuyển xếp lương cho ông Lê Đức Hòa
10	09/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Chuyển xếp lương cho bà Nguyễn Thị Huyền
11	10/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Chuyển xếp lương cho ông Nguyễn Văn Quang
12	11/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Nâng bậc lương cho ông Bùi Tường Định
13	12/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Giao Người phụ trách Tiểu ban kiểm toán nội bộ.
14	13/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty.
15	14/QĐ-HĐQT	12/09/2024	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 của Công ty.
16	15/QĐ-HĐQT	20/09/2024	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ năm 2024 của Công ty.
17	16/QĐ-HĐQT	24/12/2024	Phê duyệt mức thưởng của Người quản lý Công ty năm 2023.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Hoạt động chung của Hội đồng Quản trị.

HĐQT thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ trong định hướng, chỉ đạo, quản lý hoạt động của Công ty; giám sát công tác điều hành của Ban điều hành; ban hành các văn bản quy phạm quản lý nội bộ; quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định và văn bản của HĐQT, các cuộc họp và phiếu xin ý kiến của HĐQT; xem xét các báo cáo, đánh giá của Ban Kiểm soát, và các Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ; các hoạt động khác của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty, Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ.

2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế làm việc của HĐQT. Thông báo mời họp, tài liệu sử dụng tại cuộc họp được gửi kịp thời đến các Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát để tham khảo, nghiên cứu và tham dự họp. Các nội dung trong chương trình nghị sự được các Thành viên HĐQT và các thành viên tham dự cuộc họp thảo luận, đánh giá đầy đủ, cẩn trọng để HĐQT đưa ra quyết định, định hướng, chủ trương, giải pháp phù hợp nhất cho Công ty và các cổ đông. Biên bản cuộc họp HĐQT được lập theo diễn biến cuộc họp và đảm bảo hình thức theo quy định.

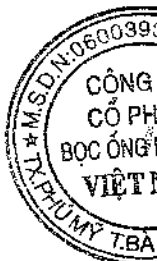
- HĐQT cũng chủ động để thực hiện chức năng giám sát của HĐQT, cập nhật tình hình và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Trong năm 2024, HĐQT ban hành 20 Nghị quyết, 16 Quyết định theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản khi không nhất thiết phải triệu tập họp HĐQT trực tiếp hoặc khi cần quyết định gấp; tuân thủ các quy định liên quan, Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ, mục tiêu, định hướng phát triển và thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Việc công bố các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thực hiện theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và thông tư số



68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính và các quy định có liên quan của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

4. Quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

- HĐQT và Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền thông qua quy chế phối hợp hoạt động, không chồng chéo, đồng thời luôn phối hợp, hỗ trợ kịp thời trong triển khai các hoạt động của Công ty và giải quyết các vấn đề phát sinh, góp phần giúp Công ty hoàn thành vượt mọi chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

- Công tác giám sát đối với Ban Giám đốc cũng được HĐQT duy trì thường xuyên, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty.

5. Hoạt động của các Thành viên HĐQT.

- HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng Thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn.

- Các Thành viên HĐQT thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác; hợp tác, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách và hoàn thành các nhiệm vụ do HĐQT phân công.

6. Đánh giá tổng thể.

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định khác có liên quan;

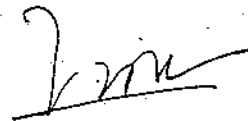
Tất cả Thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao và thực hiện đúng theo chức trách nhiệm vụ được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty, cần trọng trong việc thực hiện vai trò của mình

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã minh bạch trong công tác quản trị Công ty đại chúng. HĐQT cũng tạo điều kiện thuận lợi để Thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Trân trọng./.

Phủ Mỹ, ngày 09 tháng 04 năm 2025.

Thành viên Độc lập HĐQT



Vũ Tuấn Ngọc



TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024,
phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát
và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo hoạt động năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát và đề xuất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 trong số các Công ty kiểm toán hàng đầu (Deloitte, Ernst and Young, KPMG và PricewaterhouseCoopers Việt Nam).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *lcl*

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- KSV Cty;
- Lưu VT.





CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY
CỔ PHẦN BỌC ỐNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2024, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

I, Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a. Kiểm tra giám sát:

- Kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã được đề ra, phản ánh những kết quả đã đạt được cũng như các nội dung cần lưu ý, khắc phục và hoàn thiện trong hoạt động và công tác quản trị nội bộ của PVCoating. Toàn bộ các tài liệu của Ban kiểm soát (Biên bản, công văn, báo cáo...) đều được gửi đến Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty PVCoating;

- Xem xét các báo cáo định kỳ, đột xuất của PVCoating; kết quả kiểm tra, kiểm toán của các Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị kiểm toán độc lập về tình hình sản xuất kinh doanh, quản lý sử dụng vốn, tài sản cũng như các hoạt động đầu tư, mua sắm; công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí, phòng chống lãng phí, tiêu cực; các hoạt động khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, Tổng công ty...

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị, khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan hữu quan có thẩm quyền;

- Định kỳ hàng quý/năm, lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của PVCoating; trong đó, phản ánh những thuận lợi, khó khăn, những kết quả đã đạt được và những tồn tại, thiếu sót để báo cáo cho cổ đông lớn là PV Gas.

b. Thẩm định báo cáo tài chính:

- Tiến hành thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm để góp phần hạn chế các sai sót trong tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, tuân thủ yêu cầu về tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cân trọng. Kết quả thẩm định cho thấy:

+ Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng đầu năm) năm 2024 đã phản ánh đúng, hợp lý tình hình tài chính của PVCoating tại thời điểm 30/06/2024, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024;

+ Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của PVCoating tại thời điểm 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024;

+ Báo cáo tài chính năm 2024 của PVCoating đã được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán theo quy định tại điều lệ PVCoating và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024;

+ Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2024 của PVCoating là lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn vốn;

+ Tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán đúng quy định;

+ Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

+ Thực hiện báo cáo quản trị định kỳ theo quy định của PV Gas;

- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế toán trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Thường xuyên trao đổi thông tin định kỳ và đột xuất, phối hợp cùng làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập để ghi nhận và xử lý các ý kiến của kiểm toán viên.

c. Các cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp:

- Lần 1: ngày 15/01/2024, nội dung:

+ Thẩm định báo cáo tài chính quý 4 năm 2023;

+ Thảo luận kết quả giám sát quý 4/2023.

- Lần 2: ngày 09/04/2024, nội dung:

+ Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023;

+ Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024;

+ Thông qua các tài liệu BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Lần 3: ngày 15/04/2024, nội dung:

+ Thẩm định báo cáo tài chính quý 1 năm 2024;

+ Thảo luận kết quả giám sát quý 1/2024.

- Lần 4: ngày 17/07/2024, nội dung thảo luận:

+ Thẩm định báo cáo tài chính quý 2 năm 2024;

+ Thảo luận kết quả giám sát quý 2/2024.

- Lần 5: ngày 08/08/2024, nội dung soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm năm 2024.

- Lần 6: ngày 15/10/2024, nội dung thảo luận:

- + Thẩm định báo cáo tài chính quý 3 năm 2024;
- + Thảo luận kết quả giám sát quý 3/2024.

Ngoài ra Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp. Ban kiểm soát cũng chủ động trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo PVCoating khi có các phát sinh, nội dung cần lưu ý.

d. Tóm tắt các đề xuất kiến nghị của Ban kiểm soát:

Các ý kiến đề nghị của BKS tập trung vào các vấn đề sau:

+ Thu hồi công nợ khó đòi: Công ty đã thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ (Công văn đề nghị thanh toán,...); Trong năm 2024, đã hoàn thành thu hồi công nợ với khách hàng PVShipyard. Đến cuối ngày 31/12/2024; các công ty thuộc diện nợ khó đòi là Công ty PVC-MS, Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (PVE) với số dư các khoản đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi theo qui định số tiền là 5.463.539.894.vnd. Tuy nhiên Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ đặc biệt lưu ý với các khoản nợ xấu (PVC-MS và PVE) và sắp chuyển sang nợ xấu.

+ Quản lý hàng tồn kho: Hết năm 2024, Công ty đã giảm giá trị hàng tồn kho về mức 116 tỷ vnd so với mức trên 130 tỷ vnd cuối năm 2023. Công ty thực hiện hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền 271.305.719.vnd. Giá trị trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31/12/2024 là : 15.635.267.556.vnd. Đề nghị Công ty sử dụng triệt để hàng tồn kho, có kế hoạch mua sắm phù hợp với tình hình sản xuất và sử dụng tối đa nguyên vật liệu tồn kho đảm bảo hiệu quả cao nhất; đặc biệt trong thời gian tới Công ty có triển khai các hợp đồng bọc ống giá trị cao.

+ Mua sắm TSCĐ: Thủ tục mua sắm, đầu tư, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng đúng theo quy định.

+ Quản lý tiền gửi , tiền vay đúng quy định, tiết kiệm chi phí, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động SXKD.

2. Hoạt động của Thành viên Ban kiểm soát:

- Trên cơ sở các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ PVCoating, Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của thành viên trong BKS;

- Các thành viên trong Ban kiểm soát có trách nhiệm giải quyết, đề xuất xử lý các vấn đề theo phạm vi công việc được phân công và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông, Trưởng ban về ý kiến, tính chính xác, tính pháp lý của hồ sơ số liệu của mình.

- Các báo cáo, ý kiến và kiến nghị của Ban kiểm soát phải được trao đổi lấy ý kiến tập thể trong Ban kiểm soát trên cơ sở bàn bạc và thống nhất theo đa số.

- Công việc thực tế được phân công có thể được điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế đối với từng thành viên trong Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên trong Ban kiểm soát như sau:

- Ông Lê Đức Hòa: lĩnh vực phụ trách:

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện;

+ Tiếp nhận báo cáo kết quả kiểm soát của các kiểm soát viên và tổ chức họp để xử lý (nếu cần);

+ Thực hiện kế hoạch được đại hội cổ đông PVCoating và Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (Tổng công ty) phê duyệt;

+ Thực hiện các chỉ đạo của Tổng công ty, khuyến nghị của các cơ quan thanh, kiểm tra và các cơ quan hữu quan khác...;

+ Sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ;

+ Mua sắm thường xuyên phục vụ SXKD, cung ứng dịch vụ;

+ Đầu tư mua sắm TSCĐ;

+ Quản lý tài sản nguyên vật liệu, hàng hóa tồn kho;

+ Huy động vốn, tiền gửi tại các TCTD;

+ Phân phối thu nhập, kết quả SXKD.

Đánh giá: với vai trò Trưởng ban kiểm soát, Ông Lê Đức Hòa đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tổ chức bộ máy Ban kiểm soát tinh gọn, hoạt động đều đặn, hiệu quả; đã có nhiều ý kiến đóng góp trong công tác quản trị công ty...

- Bà Phạm Thị Ánh Tuyết, phụ trách các lĩnh vực:

+ Kế khai, nộp và thanh quyết toán với cơ quan Thuế;

+ Thanh quyết toán tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khác cho CBCNV và các khoản trích nộp theo quy định;

Đánh giá: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đã xem xét, kiểm tra và có nhiều ý kiến đóng góp trong công tác quản trị dòng tiền, kê khai và quyết toán thuế...

- Bà Tô Thị Huyền, phụ trách các lĩnh vực:

+ Quản lý tài sản (TSCĐ, hàng tồn kho...);

+ Quản lý công nợ;

+ Trích lập dự phòng.

Đánh giá: Bà Tô Thị Huyền đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đã xem xét, kiểm tra và có nhiều ý kiến đóng góp trong công tác quản trị hàng tồn kho, công nợ...

* Đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2024:

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Xếp loại năm 2024
01	Lê Đức Hòa	Trưởng ban kiểm soát	Hoàn thành tốt
02	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kiểm soát viên	Hoàn thành tốt
03	Tô Thị Huyền	Kiểm soát viên	Hoàn thành tốt

3. Phương hướng hoạt động trong năm 2025 của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp 2020 và điều lệ công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

Tiếp tục tổ chức bộ máy Ban kiểm soát hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ điều lệ công ty, đúng theo quy chế Ban kiểm soát đã được đại hội đồng cổ đông thông qua;

Cử các thành viên trong Ban kiểm soát tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát (nếu có);

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

Thực hiện giám sát tình hình thực hiện các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông;

Xem xét, đóng góp ý kiến (nếu có) đối với các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc;

Giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm, đấu thầu và các hoạt động khác...

Thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập để đảm bảo chất lượng báo cáo tài chính;

Phối hợp hoạt động với tiểu ban kiểm toán nội bộ;

Lập và gửi báo cáo kiểm tra giám sát hàng quý, năm cho cổ đông lớn (PV Gas) đúng thời hạn;

Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận làm công tác kiểm soát, Kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của PV Gas để có được sự thống nhất, hỗ trợ tốt trong công việc kiểm tra, giám sát.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong năm 2024:

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Cụ thể Hội đồng quản trị đã mời BKS tham dự các cuộc họp, ghi nhận các ý kiến của Ban kiểm soát (nếu có) trong các cuộc họp thường kỳ và các lần lấy ý kiến bằng văn bản. Ban giám đốc cử nhân sự phối hợp làm việc cùng Ban kiểm soát và cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu.

Ban kiểm soát đã chủ động liên hệ, trao đổi trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc khi thấy có công việc phát sinh, nội dung cần lưu ý trong quá trình triển khai công việc thường xuyên và/hoặc đột xuất.

5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với các Cổ đông:

Ban kiểm soát đã phối hợp với cổ đông lớn (PV Gas) trong hoạt động kiểm tra, giám sát PVCoating đồng thời BKS đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo yêu cầu của PV Gas.

Trong năm 2024 không có yêu cầu của các cổ đông khác với Ban kiểm soát.

II, Kết quả giám sát đối với tình hình hoạt động và tài chính của PVCoaing:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:
 - + Doanh thu 265,17 tỷ VNĐ (bằng 126,3% kế hoạch);
 - + Lợi nhuận trước thuế 13,37 tỷ VNĐ (bằng 469,1% kế hoạch);
- Đã lựa chọn công ty Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2024;
- Tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát thực hiện đúng theo tinh thần nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua;
- Các chỉ tiêu tài chính năm 2024:

Tổng tài sản:	453.967.117.840 đ
Tài sản ngắn hạn:	414.523.887.641 đ
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	78.386.998.011 đ
- Hàng tồn kho:	100.686.374.908 đ
Tài sản dài hạn:	39.443.229.883 đ
Nợ phải trả:	72.183.469.954 đ
- Nợ ngắn hạn:	68.784.804.743 đ
- Nợ dài hạn:	3.398.665.211 đ
Nguồn vốn chủ sở hữu:	381.783.647.886 đ

- Đã thực hiện các nội khác trong nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024.

III, Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong năm 2024

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Đã ban hành 20 nghị quyết và 16 quyết định đúng thẩm quyền quy định trong điều lệ;

- Đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát Ban giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Về hoạt động của Tiểu ban kiểm toán nội bộ:

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được thành lập theo quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 03/02/2023 của Hội đồng quản trị. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được kiện toàn (bổ nhiệm người phụ trách) theo quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 30/07/2024 của Hội đồng quản trị. Ngày 20/09/2024 HĐQT đã ra quyết định số 15/QĐ-HĐQT thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ năm 2024. Ngày 12/11/2024 Đoàn kiểm toán nội bộ đã có báo cáo số 109/BC-KTNB báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện công việc của Đoàn.

2. Hoạt động của Giám đốc:

- Đã triển khai, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/ Quyết định/ Chỉ đạo của Hội đồng quản trị;

- Quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư theo đúng phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;

- Tổ chức bộ máy hoạt động hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả;

- Chỉ đạo sát sao, khắc phục các khó khăn, vướng mắc;

- Duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng hiện hữu, mở rộng và thường xuyên tìm kiếm các khách hàng tiềm năng, khách hàng mới, đơn hàng mới.

IV, Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:

TT	Họ và Tên	Chức danh	Thực hiện năm 2024		
			Số tiền được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt	Tổng thu nhập thực tế	
				Tiền lương	Thù lao
1	Lê Đức Hòa	Trưởng BKS	402.453.246	473.393.066	0

TT	Họ và Tên	Chức danh	Thực hiện năm 2024		
2	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	48.000.000	0	48.000.000
3	Tô Thị Huyền	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	48.000.000	0	48.000.000
	Tổng cộng		498.453.246	473.393.066	96.000.000

V, Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Trong năm 2024 phát sinh giao dịch như sau:

Ký hợp đồng với Công ty CP Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam

- Hợp đồng cung cấp bộ phụ tùng nong ống và phụ kiện sản xuất ống thép đường kính 32 inches đến 46 inches - giá trị hợp đồng: 52.888.552.783 VNĐ;

VI, Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025:

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính trong số các công ty kiểm toán hàng đầu (Deloitte, Ernst and Young, KPMG và PwC).

Số: 04../TTr - HĐQT

Phủ Mỹ, ngày 09 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã được Kiểm toán năm 2024.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

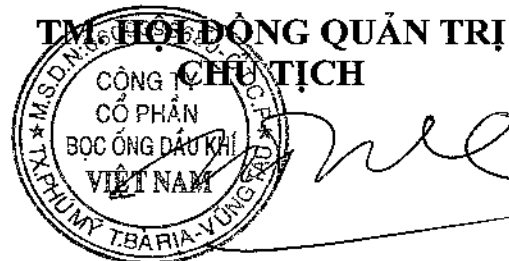
Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam. Hội đồng quản trị đã Quyết định lựa chọn Công ty TNHH Pwc (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán (*chi tiết báo cáo đính kèm*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *le*

- Như trên;
- BKS Cty (để biết);
- Lưu VT.



Bùi Tường Định

CÔNG TY CỔ PHẦN BỌNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỚNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 – DN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 – DN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 – DN)	9

CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ÓNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

**Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp** Số 0600393680 cấp ngày 25 tháng 8 năm 2009.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 21 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 1 tháng 7 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 31 tháng 8 năm 2007 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh.

Hội đồng Quản trị	Ông Bùi Tường Định Ông Nguyễn Phương Cảo Ông Lê Hồng Hải Ông Trần Đăng Thuyết Ông Vũ Tuấn Ngọc	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
Ban Kiểm soát	Ông Lê Đức Hòa Bà Tô Thị Huyền Bà Phạm Thị Ánh Tuyết	Trưởng ban Thành viên Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Phương Cảo Bà Nguyễn Thị Huyền	Giám đốc Phó Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Phương Cảo	Giám đốc
Trụ sở chính	Đường 2B, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỚNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 42. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc 


Nguyễn Phương Cảo
Giám đốc

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 13 tháng 2 năm 2025



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỒNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024 và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 13 tháng 2 năm 2025. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 42.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

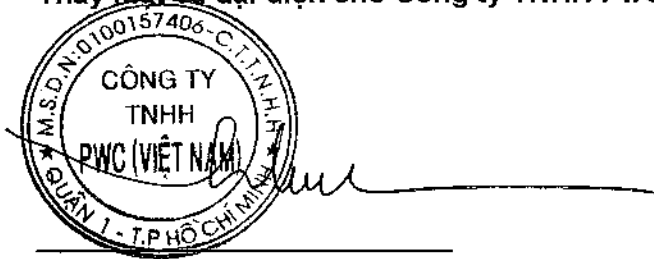
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Trần Thị Thanh Trúc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3047-2024-006-1
Chữ ký được ủy quyền



Cheng Kiến Hùng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
5038-2024-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM16124
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 2 năm 2025

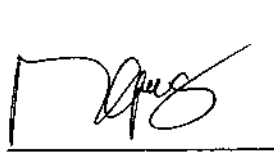
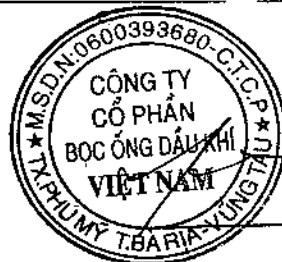
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		414.523.887.957	462.932.253.600
110	Tiền		11.703.240.641	34.535.992.279
111	Tiền	3	11.703.240.641	34.535.992.279
120	Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		210.000.000.000	80.000.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	210.000.000.000	80.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		78.386.998.011	215.269.298.739
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	62.106.200.087	212.101.026.351
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	17.966.353.448	7.009.125.625
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	3.777.984.370	1.835.863.381
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(5.463.539.894)	(5.676.716.618)
140	Hàng tồn kho	9	100.686.374.908	116.969.969.605
141	Hàng tồn kho		116.317.476.063	132.876.542.879
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(15.631.101.155)	(15.906.573.274)
150	Tài sản ngắn hạn khác		13.747.274.397	16.156.992.977
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	776.255.495	3.185.974.075
153	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	13(a)	12.971.018.902	12.971.018.902
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		39.443.229.883	35.064.610.679
210	Khoản phải thu dài hạn		33.712.173	-
216	Phải thu dài hạn khác		33.712.173	-
220	Tài sản cố định		27.711.149.601	29.363.054.929
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	27.711.149.601	29.363.054.929
222	Nguyên giá		609.698.915.890	605.284.777.995
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(581.987.766.289)	(575.921.723.066)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	-	-
228	Nguyên giá		3.131.397.400	3.131.397.400
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.131.397.400)	(3.131.397.400)
240	Tài sản dở dang dài hạn		22.292.593	-
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		22.292.593	-
260	Tài sản dài hạn khác		11.676.075.516	5.701.555.750
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	7.341.530.878	2.520.241.095
262	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	21	4.334.544.638	3.181.314.655
270	TỔNG TÀI SẢN		453.967.117.840	497.996.864.279

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		72.183.469.954	128.589.832.677
310	Nợ ngắn hạn		68.784.804.743	123.621.731.520
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	43.200.894.175	24.181.359.891
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	563.895.945
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13(b)	1.421.043.686	1.617.623.679
314	Phải trả người lao động	14	7.032.061.854	6.416.800.847
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	8.049.172.104	2.786.509.643
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	311.442.307	318.590.140
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	2.527.980.039	2.120.734.268
320	Vay ngắn hạn	18	-	85.444.341.553
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	19	5.157.847.041	166.832.017
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	1.084.363.537	5.043.537
330	Nợ dài hạn		3.398.665.211	4.968.101.157
342	Dự phòng phải trả dài hạn	19	3.398.665.211	4.968.101.157
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		381.783.647.886	369.407.031.602
410	Vốn chủ sở hữu		381.783.647.886	369.407.031.602
411	Vốn góp của chủ sở hữu	22, 23	215.999.980.000	215.999.980.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		215.999.980.000	215.999.980.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	23	9.850.000.000	9.850.000.000
414	Vốn khác của chủ sở hữu	23	2.228.422.895	-
418	Quỹ đầu tư phát triển	23	14.653.507.169	16.881.930.064
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	23	139.051.737.822	126.675.121.538
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		124.525.125.538	123.310.860.311
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		14.526.612.284	3.364.261.227
440	TỔNG NGUỒN VỐN		453.967.117.840	497.996.864.279


Mai Thị Hương Quỳnh
Người lập

Nguyễn Văn Quang
Kế toán trưởngNguyễn Phương Cào
Giám đốc
Ngày 13 tháng 2 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm		
		2024 VND	2023 VND	
01	Doanh thu cung cấp dịch vụ	265.172.268.736	244.471.730.847	
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	
10	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	265.172.268.736	244.471.730.847	
11	Giá vốn dịch vụ cung cấp	(231.443.023.238)	(226.320.223.337)	
20	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	33.729.245.498	18.151.507.510	
21	Doanh thu hoạt động tài chính	6.400.051.112	10.813.715.550	
22	Chi phí tài chính	(1.454.750.901)	(1.524.886.861)	
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(1.241.108.500)	(1.361.953.241)	
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(25.556.459.259)	(24.434.657.545)	
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.118.086.450	3.005.678.654	
31	Thu nhập khác	451.925.931	1.590.716.912	
32	Chi phí khác	(196.630.080)	(442.518.521)	
40	Lợi nhuận khác	255.295.851	1.148.198.391	
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.373.382.301	4.153.877.045	
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	-	-	
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	1.153.229.983	(789.615.818)	
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.526.612.284	3.364.261.227	
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25(a)	673	63
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	25(a)	673	63



Mai Thị Hương Quỳnh
Người lập



Nguyễn Văn Quang
Kế toán trưởng



Nguyễn Phương Cảo
Giám đốc
Ngày 13 tháng 2 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	13.373.382.301	4.153.877.045
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	34 6.066.043.223	7.333.298.154
03	Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)	2.932.930.235	(1.715.354.631)
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29, 30 205.052.041	(267.509.530)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(6.211.970.446)	(10.400.961.044)
06	Chi phí lãi vay	30 1.241.108.500	1.361.953.241
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	17.606.545.854	465.303.235
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	139.407.441.145	(175.657.967.591)
10	Giảm hàng tồn kho	16.559.066.816	8.582.284.835
11	Tăng các khoản phải trả	24.987.438.992	8.668.122.268
12	Tăng chi phí trả trước	(2.411.571.203)	(4.724.245.893)
14	Tiền lãi vay đã trả	(1.634.291.216)	(968.770.525)
15	Thuế TNDN đã nộp	13(b) -	(2.720.101.721)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	20 -	500.000
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	20 (1.070.680.000)	(659.848.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	193.443.950.388	(167.014.723.392)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ	(4.436.430.488)	(917.203.500)
23	Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	(150.000.000.000)	(80.000.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	20.000.000.000	160.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi	4.259.477.296	10.400.939.144
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(130.176.953.192)	89.483.735.644
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn	18 66.240.869.870	100.245.883.526
34	Tiền chi trả nợ gốc vay ngắn hạn	18 (151.685.211.423)	(14.801.541.973)
36	Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	24 (770.476.000)	-
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(86.214.817.553)	85.444.341.553
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(22.947.820.357)	7.913.353.805
60	Tiền đầu năm	34.535.992.279	26.482.368.944
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	115.068.719	140.269.530
70	Tiền cuối năm	3 11.703.240.641	34.535.992.279

(Signature)

Mai Thị Hương Quỳnh
Người lập

(Signature)

Nguyễn Văn Quang
Kế toán trưởng



Nguyễn Phương Cảo
Giám đốc
Ngày 13 tháng 2 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25 tháng 8 năm 2009 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 21 ngày 1 tháng 7 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 31 tháng 8 năm 2007 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 24 tháng 12 năm 2013 với mã chứng khoán là PVB theo Quyết định số 624/QĐ-SGDHN ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Chủ sở hữu của Công ty bao gồm Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần và các cổ đông khác. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 22(b).

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống; đầu tư xây dựng và khai thác phát triển khu liên hiệp công nghiệp đô thị và dịch vụ; đầu tư xây dựng, khai thác hạ tầng, cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi, máy thiết bị thi công; đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo cơ khí phục vụ ngành dầu khí; kiểm tra, phân tích kỹ thuật chất lượng các loại vật liệu, sản phẩm bọc ống chống ăn mòn, bọc cách nhiệt, bê tông gia trọng và bồn bể chứa; thi công các công trình xây dựng; và kinh doanh bất động sản.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 140 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 144 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bằng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn dịch vụ cung cấp trong năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn.

2.9 Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng dịch vụ bóc ống phục vụ việc xây dựng và lắp đặt đường ống không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu của hợp đồng chỉ được ghi nhận tương đương với các chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận khi các chi phí này đã phát sinh trong năm tài chính.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng dịch vụ bóc ống phục vụ việc xây dựng và lắp đặt đường ống có thể ước tính một cách đáng tin cậy và nhà thầu được thanh toán cho khối lượng thực hiện và đã được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành và được khách hàng xác nhận.

2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)***Khấu hao*

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc thiết bị	5 – 15 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị quản lý	3 – 8 năm
TSCĐ khác	3 – 8 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

TSCĐ hữu hình là các máy móc thiết bị trực tiếp liên quan đến dự án bọc ống. Trong đó bao gồm một dây chuyền bọc ống được khấu hao theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong năm do thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Trực tiếp liên quan đến việc sản xuất sản phẩm;
- Xác định được tổng số sản lượng, khối lượng sản phẩm sản xuất theo công suất thiết kế của tài sản cố định; và
- Công suất sử dụng thực tế bình quân tháng trong năm tài chính không thấp hơn 100% công suất thiết kế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, các TSCĐ hữu hình được tính khấu hao theo khối lượng sản phẩm hoàn thành đã khấu hao hết.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.14 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.16 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phần ảnh hưởng đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các khoản dự phòng được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản dự phòng tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng của dịch vụ bọc ống liên quan trực tiếp đến việc xây dựng đường ống được thực hiện cho từng công trình, hạng mục công trình hoàn thành, bàn giao trong năm căn cứ theo tỷ lệ phần trăm được quy định trong từng hợp đồng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước cần trích lập thêm được ghi nhận tăng giá vốn dịch vụ cung cấp và ghi nhận tăng thu nhập khác khi hoàn nhập trong năm tài chính. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng của dịch vụ bọc ống liên quan trực tiếp đến việc xây dựng đường ống được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của nghĩa vụ bảo hành được quy định trong từng hợp đồng.

2.17 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về thuê tài sản. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lãi sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.19 Phân chia lợi nhuận**

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Việc sử dụng quỹ được Giám đốc của Công ty quyết định dựa trên Quy chế quản lý sử dụng quỹ.

2.20 Ghi nhận doanh thu**(a) Doanh thu từ hợp đồng xây dựng**

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng bao gồm doanh thu ban đầu được ghi trong hợp đồng xây dựng; các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng; các khoản tiền thưởng; các khoản thanh toán khác mà Công ty thu được từ khách hàng hay một bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá hợp đồng, các khoản thanh toán mà khách hàng sẽ chấp thuận bồi thường, và các thanh toán khoản khác nếu có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu từ hợp đồng xây dựng được trình bày tại Thuyết minh 2.9.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

(c) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.21 Giá vốn dịch vụ cung cấp

Giá vốn dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao các khoản chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.23 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.24 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, được tính dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và sử dụng phương thức công nợ, nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.25 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.26 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể ("bộ phận chia theo khu vực địa lý"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

2.27 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.10);
- Các khoản dự phòng (Thuyết minh 2.6; 2.7; 2.16);

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN

	2024 VND	2023 VND
Tiền mặt	147.141.943	200.274.165
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.556.098.698	34.335.718.114
	<u>11.703.240.641</u>	<u>34.535.992.279</u>

4 ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	2024		2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	210.000.000.000	210.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 12 tháng tại các ngân hàng và hưởng lãi suất từ 4,2%/năm đến 4,7%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 3,7%/năm đến 7,5%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với bên liên quan là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam với số tiền là 40 tỷ Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 50 tỷ Đồng) (Thuyết minh 36(b)).

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2024 VND	2023 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Năng lượng Xanh và Tái tạo Phương Nam	9.055.800.000	-
Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần Khác	-	6.249.438.546
	14.321.693.739	14.683.046.366
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	38.728.706.348	191.168.541.439
	62.106.200.087	212.101.026.351

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán là 5.463.539.894 Đồng và 5.676.716.618 Đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 8.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2024 VND	2023 VND
Haeusler Tech AG	15.458.472.000	-
Công ty TNHH Kết cấu thép NBL	1.130.291.359	-
O & G Engineering Company Limited	870.888.600	-
Công ty Cổ phần Xây Lắp và Thương mại Kỹ thuật Thăng Long	-	6.439.325.600
Khác	506.701.489	569.800.025
	<u>17.966.353.448</u>	<u>7.009.125.625</u>

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2024		2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Lãi tiền gửi	3.652.383.561	-	1.699.890.411	-
Khác	125.600.809	-	135.972.970	-
	<u>3.777.984.370</u>	<u>-</u>	<u>1.835.863.381</u>	<u>-</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

8 NỢ KHÓ ĐÒI

	2024			Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	4.860.698.667	-	4.860.698.667	Trên 3 năm
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	602.841.227	-	602.841.227	Trên 3 năm
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	5.463.539.894	-	5.463.539.894	
	2023			Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	4.860.698.667	-	4.860.698.667	Trên 3 năm
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	602.841.227	-	602.841.227	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	213.176.724	-	213.176.724	Trên 3 năm
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	5.676.716.618	-	5.676.716.618	

9 HÀNG TỒN KHO

	2024		2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	110.783.051.507	(15.631.101.155)	115.515.901.775	(15.906.573.274)
Công cụ, dụng cụ	591.595.085	-	478.596.795	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.942.829.471	-	16.882.044.309	-
	<u>116.317.476.063</u>	<u>(15.631.101.155)</u>	<u>132.876.542.879</u>	<u>(15.906.573.274)</u>

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	15.906.573.274	19.114.542.680
Xử lý hủy bỏ hàng tồn kho đã trích lập	-	(1.774.034.945)
Hoàn nhập dự phòng (Thuyết minh 28)	(275.472.119)	(1.433.934.461)
Số dư cuối năm	<u>15.631.101.155</u>	<u>15.906.573.274</u>

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2024 VND	2023 VND
Chi phí bảo hiểm	520.305.464	479.050.009
Chi phí cải tạo, sửa chữa	178.570.031	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	59.766.667	2.325.350.732
Khác	17.613.333	381.573.334
	<u>776.255.495</u>	<u>3.185.974.075</u>

(b) Dài hạn

	2024 VND	2023 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.984.674.383	503.609.720
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa	2.356.856.495	2.016.631.375
	<u>7.341.530.878</u>	<u>2.520.241.095</u>

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)

Biến động về chi phí trả trước trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	5.706.215.170	981.969.277
Tăng	12.141.492.568	9.847.707.803
Phân bổ trong năm	(9.729.921.365)	(5.123.461.910)
Số dư cuối năm	<u>8.117.786.373</u>	<u>5.706.215.170</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỚNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

11. TSCĐ

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	109.737.592.549	405.702.190.282	85.703.561.649	3.313.050.997	828.382.518	605.284.777.995
Mua trong năm	-	3.485.815.000	828.422.895	-	99.900.000	4.414.137.895
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>109.737.592.549</u>	<u>409.188.005.282</u>	<u>86.531.984.544</u>	<u>3.313.050.997</u>	<u>928.282.518</u>	<u>609.698.915.890</u>
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	88.798.802.046	398.145.007.590	85.162.359.327	3.010.439.778	805.114.325	575.921.723.066
Khấu hao trong năm	4.186.925.988	1.606.065.253	108.543.673	137.910.117	26.598.192	6.066.043.223
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>92.985.728.034</u>	<u>399.751.072.843</u>	<u>85.270.903.000</u>	<u>3.148.349.895</u>	<u>831.712.517</u>	<u>581.987.766.289</u>
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	<u>20.938.790.503</u>	<u>7.557.182.692</u>	<u>541.202.322</u>	<u>302.611.219</u>	<u>23.268.193</u>	<u>29.363.054.929</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>16.751.864.515</u>	<u>9.436.932.439</u>	<u>1.261.081.544</u>	<u>164.701.102</u>	<u>96.570.001</u>	<u>27.711.149.601</u>

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 lần lượt là 496.039.127.666 Đồng và 494.827.444.848 Đồng.

11 TSCĐ (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

Phần mềm
máy tính
VND

Nguyên giá

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2024

3.131.397.400

Giá trị khấu hao lũy kế

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2024

3.131.397.400

Giá trị còn lại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

-

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 3.131.397.400 Đồng.

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2024		2023	
	Giá Trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá Trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Haeusler Tech AG	29.526.721.997	29.526.721.997	-	-
Dimet Wasser (M) Sdn Bhd	3.212.937.240	3.212.937.240	3.063.939.200	3.063.939.200
O & G Engineering Company Limited	2.525.100.000	2.525.100.000	-	-
Công ty Cổ phần Hóa dầu Công nghệ cao HI-PEC	-	-	7.611.652.688	7.611.652.688
Khác	7.898.634.938	7.898.634.938	8.723.896.025	8.723.896.025
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	37.500.000	37.500.000	4.781.871.978	4.781.871.978
	<u>43.200.894.175</u>	<u>43.200.894.175</u>	<u>24.181.359.891</u>	<u>24.181.359.891</u>

13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Số phải thu/ phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số đã cân trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
(a) Phải thu					
Thuế TNDN (*)	12.971.018.902	-	-	-	12.971.018.902
(b) Phải nộp					
Thuế GTGT	1.598.100.323	21.758.699.739	(8.771.379.528)	(13.335.399.031)	1.250.021.503
Thuế thu nhập cá nhân	19.523.356	1.022.094.341	(870.595.514)	-	171.022.183
Các loại thuế khác	-	45.035.145	(45.035.145)	-	-
	<u>1.617.623.679</u>	<u>22.825.829.225</u>	<u>(9.687.010.187)</u>	<u>(13.335.399.031)</u>	<u>1.421.043.686</u>

(*) Số dư thuế TNDN phải thu Nhà nước thể hiện số thuế điều chỉnh liên quan đến giá trị quyết toán của dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn – Giai đoạn 1. Theo Quyết định số 2288/QĐ-CTBRV ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam, được ban hành bởi Cục Thuế Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Cục Thuế Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chấp nhận việc Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam xuất hóa đơn điều chỉnh giảm doanh thu của năm 2020. Công ty được kê khai cân trừ thuế TNDN của năm 2020 vào các năm tiếp theo.

14 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư phải trả người lao động thể hiện các khoản lương, thưởng đối với người lao động tại thời điểm cuối năm tài chính.

15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2024 VND	2023 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.049.172.104	2.393.326.927
Chi phí lãi vay	-	393.182.716
	<u>8.049.172.104</u>	<u>2.786.509.643</u>

16 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư thể hiện khoản doanh thu nhận trước, chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho các hợp đồng thuê kho bãi.

17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2024 VND	2023 VND
Ký quỹ, ký cược	1.326.587.342	-
Chi phí an sinh xã hội (*)	809.428.932	855.428.932
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 24)	98.604.000	869.080.000
Khác	293.359.765	396.225.336
	<u>2.527.980.039</u>	<u>2.120.734.268</u>

(*) Số dư thể hiện khoản phải trả liên quan đến chi phí an sinh xã hội được Công ty sử dụng cho mục đích khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho nhân viên. Ban Giám đốc của Công ty phê duyệt việc trích lập và sử dụng khoản chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ÓNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

18 VAY NGẮN HẠN

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
Bên thứ ba				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	35.764.341.553	16.461.223.360	(52.225.564.913)	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	20.000.000.000	35.458.472.000	(55.458.472.000)	-
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))				
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	29.680.000.000	14.321.174.510	(44.001.174.510)	-
	<u>85.444.341.553</u>	<u>66.240.869.870</u>	<u>(151.685.211.423)</u>	<u>-</u>

19 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Dự phòng phải trả thể hiện các khoản dự phòng chi phí bảo hành cho các dự án do Công ty thực hiện đã hoàn thành và đã quyết toán với chủ đầu tư dự án với thời hạn bảo hành là 12 và 24 tháng. Tỷ lệ trích lập dự phòng từ 2% đến 5% theo giá trị của dự án thực hiện.

Biến động về dự phòng phải trả trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	5.134.933.174	1.141.660.736
Tăng (Thuyết minh 28)	3.616.553.495	4.968.101.157
Hoàn nhập (Thuyết minh 32)	(194.974.417)	(974.828.719)
Số dư cuối năm	<u>8.556.512.252</u>	<u>5.134.933.174</u>

20 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	5.043.537	664.391.537
Tăng (Thuyết minh 23)	2.150.000.000	-
Thu hồi tiền đã chi	-	500.000
Sử dụng	(1.070.680.000)	(659.848.000)
Số dư cuối năm	<u>1.084.363.537</u>	<u>5.043.537</u>

21 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	2024 VND	2023 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	1.208.324.407	542.000.000
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	3.126.220.231	2.639.314.655
	<u>4.334.544.638</u>	<u>3.181.314.655</u>

Biến động của thuế TNDN hoãn lại trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	3.181.314.655	3.970.930.473
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Thuyết minh 33)	1.153.229.983	(789.615.818)
Số dư cuối năm	<u>4.334.544.638</u>	<u>3.181.314.655</u>

Tài sản thuế TNDN hoãn lại chủ yếu phát sinh từ dự phòng giảm giá hàng tồn kho và các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại năm 2024 là 20% (2023: 20%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

22 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2024 Cổ phiếu phổ thông	2023 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	<u>21.599.998</u>	<u>21.599.998</u>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	<u>21.599.998</u>	<u>21.599.998</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<u>21.599.998</u>	<u>21.599.998</u>

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2024		2023	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	11.434.000	52,94	11.434.000	52,94
Các cổ đông khác	10.165.998	47,06	10.165.998	47,06
	<u>21.599.998</u>	<u>100</u>	<u>21.599.998</u>	<u>100</u>

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>21.599.998</u>	<u>215.999.980.000</u>

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

23 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	215.999.980.000	9.850.000.000	16.881.930.064	-	123.380.910.311	366.112.820.375
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	3.364.261.227	3.364.261.227
Thủ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(70.050.000)	(70.050.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	215.999.980.000	9.850.000.000	16.881.930.064	-	126.675.121.538	369.407.031.602
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	14.526.612.284	14.526.612.284
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20) (*)	-	-	-	-	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
Thưởng Ban điều hành (Thuyết minh 20) (*)	-	-	-	-	(150.000.000)	(150.000.000)
Khác	-	-	(2.228.422.895)	2.228.422.895	4.000	4.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	215.999.980.000	9.850.000.000	14.653.507.169	2.228.422.895	139.051.737.822	381.783.647.886

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ LNST của năm 2023 cho trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 2.000.000.000 Đồng và thưởng Ban điều hành là 150.000.000 Đồng.

24 CỎ TỨC

Biến động về cỏ tức phải trả trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	869.080.000	869.080.000
Cỏ tức đã chi trả bằng tiền	(770.476.000)	-
Số dư cuối năm (Thuyết minh 17)	<u>98.604.000</u>	<u>869.080.000</u>

25 LÃI TRÊN CỎ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cỏ phiếu

Lãi cơ bản trên cỏ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cỏ đồng và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và cỏ tức của cỏ phiếu ưu đãi, chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cỏ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cỏ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cỏ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2024	2023 (*)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cỏ đồng (VND)	14.526.612.284	3.364.261.227
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	(2.000.000.000)
Điều chỉnh giảm số trích thưởng Ban điều hành (VND)	-	(150.000.000)
	<u>14.526.612.284</u>	<u>1.364.261.227</u>
Bình quân số cỏ phiếu phổ thông đang lưu hành (cỏ phiếu)	<u>21.599.998</u>	<u>21.599.998</u>
Lãi cơ bản trên mỗi cỏ phiếu (VND)	<u>673</u>	<u>63</u>

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đồng thường niên năm 2024 số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đồng của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ LNST của năm 2023 cho trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 2.000.000.000 Đồng và thưởng Ban điều hành là 150.000.000 Đồng. Theo đó, lãi cơ bản trên cỏ phiếu năm trước được trình bày lại là 63 Đồng/cỏ phiếu (số lãi đã trình bày năm trước là 156 Đồng/cỏ phiếu).

25 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Vì vậy, lãi suy giảm trên cổ phiếu cũng bằng lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu.

26 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Ngoại tệ các loại

	2024	2023
Đô la Mỹ ("USD")	32.403,06	209.943,50
Euro ("EUR")	354,60	374,62
	<u> </u>	<u> </u>

(b) Vật tư nhận giữ hộ

Công ty có giữ hộ ống thép của các công ty như sau:

	2024 Ớng	2023 Ớng
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	951	-
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần – Công ty Dịch vụ Khí	456	522
Công ty TNHH Tư vấn Phát triển Công nghệ Năng lượng Việt Nam	71	71
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	2	2.101
Công ty Cổ phần Sản Xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	2	2
	<u> </u>	<u> </u>
	1.482	2.696
	<u> </u>	<u> </u>

(c) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu có thể thu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 37(b).

27 DOANH THU THUẬN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu thuần từ dịch vụ bọc ống phục vụ việc xây dựng và lắp đặt đường ống	170.045.112.846	194.666.046.235
Doanh thu thuần từ dịch vụ sơn, dịch vụ chế tạo và các dịch vụ khác	95.127.155.890	49.805.684.612
	<u> </u>	<u> </u>
	265.172.268.736	244.471.730.847
	<u> </u>	<u> </u>

28 GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn của dịch vụ bọc ống phục vụ việc xây dựng và lắp đặt đường ống	133.712.123.151	180.297.447.824
Giá vốn của dịch vụ sơn, dịch vụ chế tạo và các dịch vụ khác	94.389.818.711	42.488.608.817
Dự phòng bảo hành công trình (Thuyết minh 19)	3.616.553.495	4.968.101.157
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	(275.472.119)	(1.433.934.461)
	<u>231.443.023.238</u>	<u>226.320.223.337</u>

29 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi	6.211.970.446	10.419.497.976
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	188.080.666	126.708.044
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính	-	267.509.530
	<u>6.400.051.112</u>	<u>10.813.715.550</u>

30 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	1.241.108.500	1.361.953.241
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính	205.052.041	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	8.590.360	162.933.620
	<u>1.454.750.901</u>	<u>1.524.886.861</u>

31 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	14.940.115.785	14.430.803.152
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.945.596.212	7.262.835.119
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.126.940.763	2.241.996.222
Chi phí khấu hao TSCĐ	269.721.970	536.987.678
Chi phí kiểm toán và các chi phí dịch vụ khác thực hiện bởi kiểm toán viên	510.000.000	530.000.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(213.176.724)	(2.500.657.663)
Khác	977.261.253	1.932.693.037
	<u>25.556.459.259</u>	<u>24.434.657.545</u>

32 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2024 VND	2023 VND
Thu nhập khác		
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình (Thuyết minh 19)	194.974.417	974.828.719
Tiền phạt thu được	-	200.700.640
Khác	256.951.514	415.187.553
	<u>451.925.931</u>	<u>1.590.716.912</u>
Chi phí khác		
Các khoản bị phạt	(72.734)	(129.189.449)
Khác	(196.557.346)	(313.329.072)
	<u>(196.630.080)</u>	<u>(442.518.521)</u>
Lợi nhuận khác	<u>255.295.851</u>	<u>1.148.198.391</u>

33 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	13.373.382.301	4.153.877.045
Thuế tính ở thuế suất 20%	2.674.676.460	830.775.409
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	-	63.148.958
Ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại từ các khoản lỗ tính thuế mà trước đây chưa được ghi nhận là tài sản thuế TNDN	(1.208.324.407)	-
Lỗ tính thuế đã sử dụng	(2.619.582.036)	(104.308.549)
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN (*)	<u>(1.153.229.983)</u>	<u>789.615.818</u>
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	-	-
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 21)	(1.153.229.983)	789.615.818
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN	<u>(1.153.229.983)</u>	<u>789.615.818</u>

(*) (Thu nhập)/chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2020	Chưa thanh tra thuế	6.422.336.779	(6.422.336.779)	-
2021	Chưa thanh tra thuế	1.807.736.207	(1.807.736.207)	-
2022	Chưa thanh tra thuế	12.010.010.249	(5.968.388.214)	6.041.622.035

34 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chi tiết được trình bày như sau:

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	39.697.193.180	36.414.517.754
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	47.415.373.715	87.929.733.981
Chi phí dịch vụ mua ngoài	144.576.197.415	104.394.568.089
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.066.043.223	7.333.298.154
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(213.176.724)	(2.500.657.663)
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	(275.472.119)	(1.433.934.461)
Chi phí dự phòng bảo hành công trình (Thuyết minh 19)	3.616.553.495	4.968.101.157
Khác	4.177.555.474	30.531.298.180
	<u>245.060.267.659</u>	<u>267.636.925.191</u>

35 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty toàn bộ đến từ cung cấp dịch vụ trong nội địa trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và các năm tài chính trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là cung cấp dịch vụ bọc ống dầu khí bao gồm dịch vụ bọc ống phục vụ việc xây dựng và lắp đặt đường ống, dịch vụ sơn, dịch vụ chế tạo và các dịch vụ khác. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (“Công ty mẹ”) do công ty này nắm giữ 52,94% vốn cổ phần của Công ty. Công ty mẹ cao nhất là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, một công ty được thành lập tại Việt Nam.

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư trong năm với Công ty như sau:

Chi nhánh của Công ty mẹ

Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Dịch vụ Khí
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Đường ống khí
Nam Côn Sơn

Công ty con của Công ty mẹ

Công ty Cổ phần CNG Việt Nam
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam

36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Công ty thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – Công ty Cổ phần
 Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu
 Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro
 Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa
 Viện Dầu khí Việt Nam
 Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam
 Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam
 Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam

(a) **Giao dịch với các bên liên quan**

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	2024 VND	2023 VND
i) Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	179.894.708.827	176.210.015.324
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	30.257.865.248	35.574.956.344
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Dịch vụ Khí	1.076.999.349	1.058.874.658
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	300.000.000	300.000.000
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn	-	36.600.000
	<u>211.529.573.424</u>	<u>213.180.446.326</u>
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	1.845.427.696	-
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam	1.166.107.420	3.008.914.050
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	344.034.546	485.710.912
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	50.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Chế Tạo Giàn Khoan Dầu Khí	28.440.000	-
Viện Dầu khí Việt Nam	-	8.444.467.000
	<u>3.434.009.662</u>	<u>3.494.624.962</u>

36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan

	2024 VND	2023 VND
i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh 4)		
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	40.000.000.000	50.000.000.000
ii) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	33.265.166.454	31.729.861.628
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	4.860.698.667	4.860.698.667
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	602.841.227	602.841.227
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	-	152.843.771.641
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	-	918.191.552
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	-	213.176.724
	<u>38.728.706.348</u>	<u>191.168.541.439</u>
iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)		
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	37.500.000	118.410.000
Viện dầu khí Việt Nam	-	3.903.166.850
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam	-	760.295.128
	<u>37.500.000</u>	<u>4.781.871.978</u>
iv) Vay ngắn hạn (Thuyết minh 18)		
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	-	29.680.000.000

36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan (tiếp theo)

	2024 VND	2023 VND
v) Phải trả cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	<u>271.784.908</u>	<u>762.724.320</u>
Trong đó:		
Hội đồng Quản trị		
Bùi Tường Định - Chủ tịch	52.103.282	134.519.738
Trần Đăng Thuyết - Thành viên	45.953.908	124.609.005
Ban Kiểm soát		
Lê Đức Hòa - Trưởng ban	40.353.254	112.758.273
Ban Giám đốc		
Nguyễn Phương Cảo - Tổng Giám đốc	50.818.491	127.322.329
Nguyễn Thị Huyền - Phó Tổng Giám đốc	42.202.719	113.029.772
Nguyễn Văn Quang - Kế Toán trưởng	40.353.254	113.384.610
Nguyễn Tuấn Thành - Phó Tổng Giám đốc	-	37.100.593

37 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

(a) Công ty là bên đi thuê

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2024 VND	2023 VND
Dưới 1 năm	2.531.550.000	2.531.550.000
Từ 1 đến 5 năm	10.126.200.000	10.126.200.000
Trên 5 năm	12.235.825.000	14.767.375.000
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>24.893.575.000</u>	<u>27.425.125.000</u>


37 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)


(b) Công ty là bên cho thuê

Công ty đã ký hợp đồng cho thuê hoạt động, theo đó, khoản tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng cho thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	2024 VND	2023 VND
Dưới 1 năm	1.060.036.364	883.363.636
Từ 1 đến 5 năm	1.943.400.000	-
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	3.003.436.364	883.363.636

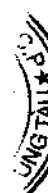
Báo cáo tài chính đã được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 12 tháng 2 năm 2025.


 Mai Thị Hương Quỳnh
 Người lập


 Nguyễn Văn Quang
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Phương Cảo
 Giám đốc



Số: Q5../TTr - HĐQT

Phủ Mỹ, ngày 09 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024
và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phương án phân phối lợi nhuận 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

1. Kết quả SXKD năm 2024 đã được kiểm toán như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	210	265,17
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,85	13,37
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	8,37	9,47
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,28	14,53
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	1%	6%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2024	Thực hiện năm 2024/Phương án đề nghị
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,87	13,37
2	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,57	(1,15)

3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,30	14,53
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	0	4,00
5	Thưởng Ban điều hành	Tỷ đồng	0	0,39
6	Trích quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0	10,14
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0%	0%

II. Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,00
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40,00
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0%

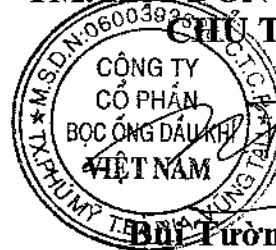
Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *vl*

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Trường Định

Số: 04./TTr-HĐQT

Phú Mỹ, ngày 09 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024
và phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Người quản lý của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

I. Chi trả tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Người quản lý Công ty.

- Thù lao Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 8.000.000 đồng/tháng.

2. Ban kiểm soát:

- Trưởng ban chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Người quản lý Công ty;

- Thù lao Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/tháng.

3. Tổng tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thực hiện năm 2024		
			Tiền lương, thù lao ĐHCĐ năm 2024 phê duyệt	Tiền lương, thù lao năm 2024 đề nghị phê duyệt	
				Tiền lương	Thù lao
1	Bùi Tường Định	Chủ tịch HĐQT	485.007.758	591.952.857	
2	Nguyễn Phương Cáo	TV HĐQT, Giám đốc	455.902.002	557.252.835	
3	Trần Đăng Thuyết	TV HĐQT Chuyên trách	443.730.502	531.488.103	
4	Lê Hồng Hải	TV HĐQT kiêm nhiệm	96.000.000		96.000.000
5	Vũ Tuấn Ngọc	TV độc lập HĐQT	96.000.000		96.000.000
6	Lê Đức Hòa	Trưởng BKS chuyên trách	402.453.246	473.393.066	
7	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	48.000.000		48.000.000
8	Tô Thị Huyền	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	48.000.000		48.000.000
	Tổng cộng		2.075.093.508	2.154.086.861	288.000.000

2. Phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Người quản lý Công ty.

+ Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 10.000.000 đồng/tháng.

- Ban kiểm soát:

+ Trưởng ban chuyên trách, Kiểm soát viên chuyên trách (nếu có) hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Người quản lý Công ty.

+ Thù lao kiểm soát viên kiêm nhiệm: 5.000.000 đồng/tháng;

- Kế hoạch chi trả tiền lương của HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chức danh	Số người	Tổng số tiền	Trong đó	
				Tiền lương	Tiền thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	1.016.760.280	1.016.760.280	0

2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	1	959.273.834	959.273.834	0
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	2	1.492.023.228	1.492.023.228	0
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	30.000.000	0	30.000.000
5	Thành viên Độc lập HĐQT	1	120.000.000	0	120.000.000
6	Trưởng BKS chuyên trách	1	774.317.441	774.317.441	0
7	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	2	120.000.000	0	120.000.000
	Tổng cộng	8	4.512.374.783	4.242.374.783	270.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

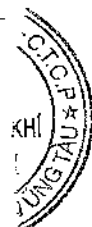
Nơi nhận: *ce*

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Trường Định



Số: 07./TTr - HĐQT

Phủ Mỹ, ngày 09 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung, sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Để phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng lĩnh vực lĩnh vực kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, chi tiết như Phụ lục đính kèm.


2. Đại hội đồng cổ đông giao ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

3. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tiến hành cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ Công ty cho phù hợp theo các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty làm các thủ tục cần thiết để cập nhật thay đổi tên địa danh trong giấy phép đăng ký kinh doanh và Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định theo tên gọi mới khi có sự thay đổi tên địa danh hành chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu VT.



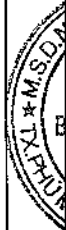
Bùi Tường Định



PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình số 0.7/TTr - HDQT ngày 09/04/2025).

Stt	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG		NGÀNH NGHỀ KINH DOANH SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG		Lý do sửa đổi, bổ sung
	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	
1	4221	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết: Xây dựng đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV, điện dân dụng và công nghiệp.</i>	4221	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết: Xây dựng đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV, điện dân dụng và công nghiệp.</i> <i>(Trừ Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội là hoạt động thương mại độc quyền nhà nước (Mục A.1 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).</i>	Phù hợp với nhu cầu kinh doanh thực tế của Công ty và đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty ở mức 49%
2	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Các dịch vụ hậu cần, xuất nhập khẩu thiết bị - vật tư - hàng hóa phục vụ cho các dự án trong và ngoài nước; Kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp, đô thị.</i>	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Các dịch vụ hậu cần, xuất nhập khẩu thiết bị - vật tư - hàng hóa phục vụ cho các dự án trong và ngoài nước; Kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp, đô thị.</i> <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền</i>	Phù hợp với nhu cầu kinh doanh thực tế của Công ty và đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty ở mức 49%



				<p>xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật và Quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia)</p>	
3	6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p><i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng và khai thác phát triển khu liên hợp công nghiệp-đô thị và dịch vụ; Đầu tư xây dựng, khai thác hạ tầng, cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, bãi cảng, máy-thiết bị thi công; Đầu tư xây dựng: các nhà máy chế tạo cơ khí phục vụ ngành dầu khí, hóa chất, nhà máy xi măng và sản xuất vật liệu xây dựng; Cho thuê văn phòng, siêu thị nhà ở.</i></p>	6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p><i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng và khai thác phát triển khu liên hợp công nghiệp-đô thị và dịch vụ; Đầu tư xây dựng, khai thác hạ tầng, cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, bãi cảng, máy-thiết bị thi công; Đầu tư xây dựng: các nhà máy chế tạo cơ khí phục vụ ngành dầu khí, hóa chất, nhà máy xi măng và sản xuất vật liệu xây dựng; Cho thuê văn phòng, siêu thị nhà ở.</i></p> <p><i>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng, nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i></p>	<p>Phù hợp với nhu cầu kinh doanh thực tế của Công ty và đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty ở mức 49%</p>
4		Chưa có	4669	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.</p> <p><i>Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực dầu khí và lĩnh vực công nghiệp khác; phụ gia, dung môi, hóa chất pha chế xăng dầu; Nhập khẩu vật tư, phụ gia, dung môi, hóa chất pha chế xăng dầu, thiết bị và phương tiện phục vụ lĩnh vực dầu khí và lĩnh vực công nghiệp khác.</i></p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các</i></p>	<p>Mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty ở mức 49%</p>



				hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật và Quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia)	
5		Chưa có	7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe tải, bán romooc. (Loại trừ: cho thuê xe ô tô có lái xe đi kèm).	Mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh
6		Chưa có	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	Mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh



TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ
của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

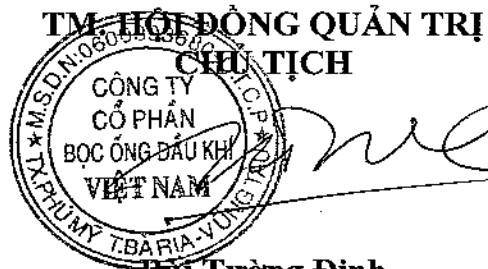
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua “Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty” do sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi logo của Công ty và cập nhật lại thông tin địa danh do thay đổi tên gọi (*theo Nội dung đính kèm*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng./.



Nơi nhận; 

- Như trên;
- Lưu VT.





**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BỌNG ĐÁU KHÍ VIỆT NAM**

Điều sửa đổi, bổ sung		Các nội dung chính đề nghị sửa đổi, bổ sung		Lý do
		Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	
1	Điều 2	Khoản 1, điều 2  - Logo của Công ty:	Khoản 1, điều 2  Logo của Công ty:	Do thay đổi Logo Công ty
2	Điều 2	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Do thay đổi địa danh hành chính
	Điều 4	Khoản 4:	Bổ sung thêm các ngành nghề: - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. - Cho thuê xe có động cơ - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.	Bổ sung lĩnh vực hoạt động kinh doanh

TỜ TRÌNH

Về việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ công văn số 165/KVN-TCNS, ngày 22/01/2025 của Hội đồng quản trị - Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP về việc giới thiệu ứng viên.

Hội đồng quản trị Công ty PV Coating kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét bầu ông **Trịnh Hải**, sinh ngày 04/08/1971, trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế, giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (tóm tắt lý lịch kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH




Bùi Tường Định



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Trịnh Hải.**
2. Giới tính: Nam.
3. Sinh ngày: 04/08/1971.
4. Nơi sinh: Thái Nguyên
5. Quốc tịch: Việt Nam.
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: B 15-07 Chung cư Dragon Hills, Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh.
7. Căn cước công dân số: 019071000133, Ngày cấp: 20/12/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.
8. Điện thoại di động: 0913947377
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó giám đốc Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí.
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
Từ 01/1995 - 07/1998	Phòng đào tạo - Trung tâm đào tạo và cung ứng nhân lực Dầu khí	Chuyên viên
Từ 07/1998 - 06/1999	Phòng kỹ thuật tổng hợp - Trung tâm đào tạo và cung ứng nhân lực Dầu khí	Tổ trưởng tổ kỹ thuật
Từ 06/1999 – 09/2002	Phòng dịch vụ kỹ thuật – Trường đào tạo nhân lực Dầu khí	Chuyên viên
Từ 09/2002 - 04/2003	Phòng dịch vụ kỹ thuật – Trường đào tạo nhân lực Dầu khí	Phó phòng
Từ 04/2003 - 07/2007	Phòng kế hoạch tổng hợp – Trường đào tạo nhân lực Dầu khí	Phó trưởng phòng
Từ 07/2007 - 03/2009	Trường Cao đẳng nghề dầu khí	Phó hiệu trưởng
Từ 03/2009 - 06/2012	Công ty Nhập khẩu và Phân phối Than Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 06/2012 - 08/2012	Công ty Nhập khẩu và Phân phối Than Dầu khí	Phó giám đốc PT
Từ 08/2012 - 03/2013	Công ty Nhập khẩu và Phân phối Than Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 03/2013 - 12/2014	Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và	Phó tổng giám đốc



	Đầu tư (PETEC)	
Từ 12/2014 đến nay	Công ty Kinh doanh sản phẩm khí Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	Phó giám đốc

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện phần vốn của PVGas tại PV Coating: 1.720.000 cổ phần, tương đương 7,96% vốn điều lệ của Công ty.

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.



Số: 11/TTr - HĐQT

Phú Mỹ, ngày 09 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc bầu Kiểm soát viên Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 708/KVN-HĐQT ngày 10/04/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP về việc giới thiệu lại ứng viên.

Hội đồng quản trị Công ty PV Coating kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét bầu lại ông **Lê Đức Hòa**, sinh ngày 18/10/1971, trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, giữ chức Kiểm soát viên Công ty Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (*tóm tắt lý lịch kèm theo*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- BGD, BKS Cty (để biết);
- Lưu VT.



Bùi Tường Định



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÓM TẮT LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Lê Đức Hòa.**
2. Giới tính: Nam.
3. Sinh ngày: 18/10/1971.
4. Nơi sinh: Bắc Ninh.
5. Quốc tịch: Việt Nam.
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 761/11B Trương Công Định, Phường 9, Tp Vũng Tàu.
7. Căn cước công dân số: 027071000248 cấp ngày: 02/07/2021 Nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH.
8. Điện thoại di động: 082 426 9999.
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Trưởng ban Kiểm soát Công ty.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
09/1992- 3/1993	Ngân hàng Thương mại cổ phần Vũng Tàu, 158 trần Hưng Đạo Tp Vũng Tàu	Nhân viên phụ trách tính dụng
4/1993 – 12/1994	Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Dịch vụ Vũng Tàu (VBDS), 07 Hoàng Diệu – Vũng Tàu	Phụ trách kế toán
1/1995 – 7/1997	Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Hàng hóa – Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)	Nhân viên lao động tiền lương, Kế toán
8/1997 – 7/1998	Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Hàng hóa – Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí (PVTSC)	Nhân viên kế toán , lao động tiền lương
8/1998 – 8/1998	Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm Dầu mỏ (PVPDC)	Chuyên viên
8/1998 – 8/2000	Công ty Liên doanh Khí hóa lỏng Mê Kông (Mekong gas), 133bis Trần Hưng Đạo, Tp Cần Thơ	Kế toán trưởng
8/2000 -8/2001	Văn phòng đại diện Công ty PTSC tại Vũng Tàu, 95B Lê Lợi, Tp Vũng Tàu	Chuyên viên Kinh tế - Xưởng cơ điện lạnh
8/2001 – 2/2003	Xí nghiệp Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu, Công ty Chế biến Kinh doanh	Phó phòng kế toán



	Sản phẩm dầu (PDC), 54 đường 30/4, Tp Vũng Tàu	
6/2003 – 9/2004	Công ty TNHH Hương Phong, 01 Nguyễn Du, P1, Tp Vũng Tàu	Phó ban quản lý dự án “Nhà máy SX bao bì Hương Phong”
10/2004 – 5/2008	Nhà máy SX bao bì Hương Phong Đường số 1B KCN Phú Mỹ 1, Tân Thành, BR-VT	Giám đốc
6/2008 – 11/2008	Công ty TNHH Hương Phong, 01 Nguyễn Du, P1, Tp Vũng Tàu.	Trưởng phòng kế hoạch đầu tư
11/2008 – 11/2009	Công ty CP TM và XD Hồng Lam 675B Nguyễn Kiệm, P9, Q Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát tài chính
12/2009 – 12/2010	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (Petrosetco Vung Tau), 63 đường 30/4 Phường Thắng Nhất, Tp Vũng Tàu	Phó Giám đốc
01/2011 – 12/2017	Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV), 63 đường 30/4 Phường Thắng Nhất, Tp Vũng Tàu	Phó Giám đốc
01/2018 – 04/2020	Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV), 63 đường 30/4 Phường Thắng Nhất, Tp Vũng Tàu	Trưởng Ban kiểm soát
05/2020 – nay	Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam, Đường số 2B, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT	Trưởng Ban kiểm soát





TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7 0 8 /KVN - HĐQT
V/v giới thiệu lại ứng viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (PV Coating),

Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (PV GAS) - cổ đông của Công ty PV Coating thông báo tới Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát Công ty PV Coating như sau:

PV GAS giới thiệu ông Lê Đức Hòa, sinh ngày 18/10/1971, số căn cước công dân: 027071000248, ngày cấp: 02/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội là ứng viên để Đại hội đồng cổ đông Công ty PV Coating bầu lại giữ chức Kiểm soát viên Công ty PV Coating và Ban Kiểm soát Công ty PV Coating bầu lại giữ chức Trưởng ban Kiểm soát Công ty PV Coating.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban KS;
- Ban KSNB;
- NDD tại PV Coating (để thực hiện);
- Lưu VT, TCNS.

Đón

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình